*Biểu mẫu số 03/ĐGTĐ-QĐCT/SĐBS. Đánh giá tác động của thủ tục hành chính được quy định chi tiết*

*hoặc được sửa đổi, bổ sung trong dự án, dự thảo văn bản*

|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI** | ***Biểu mẫu số 03/ĐGTĐ-QĐCT/SĐBS*** |

**ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

**ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG DỰ THẢO VĂN BẢN**

**Tên dự án, dự thảo văn bản: Nghị định Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định liên quan đến phân cấp giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực hàng hải**

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH 1**: **Chấp thuận thiết lập báo hiệu hàng hải**

|  |  |
| --- | --- |
| **I. CĂN CỨ PHÁP LÝ**  *(Nêu rõ điều, khoản, điểm và tên văn bản quy định)* | Điều 40 Nghị định số 58/2017/NĐ-CP ngày 10 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Bộ luật hàng hải Việt Nam về quản lý hoạt động hàng hải, được sửa đổi bổ sung tại khoản 6 Điều 4 Nghị định số 69/2022/NĐ-CP ngày 23 tháng 9 năm 2022 quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực hàng hải |
|  |
| **II. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LÝ CỦA TỪNG BỘ PHẬN TẠO THÀNH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**  *(Đối với bộ phận thủ tục hành chính được quy định chi tiết hoặc được sửa đổi, bổ sung thì đánh giá; bộ phận thủ tục hành chính không được quy định chi tiết hoặc không sửa đổi, bổ sung thì không đánh giá và xóa bỏ khỏi Biểu mẫu)* | |
| **1. Tên thủ tục hành chính** | |
| Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không? | Có  Không  Nêu rõ lý do: |
| **2. Trình tự thực hiện** | |
| a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể về các bước thực hiện không? | Có  Không  Nêu rõ lý do:  - Thủ tục hành chính được quy định rõ ràng, cụ thể về các bước thực hiện của riêng từng cách thức thực hiện: (1) gửi hồ sơ trực tiếp hoặc (2) gửi qua hệ thống bưu chính hoặc (3) gửi hồ sơ qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến  - Các bước thực hiện được quy định hợp lý để tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước, cá nhân, tổ chức khi thực hiện.  - Thủ tục hành chính không quy định việc kiểm tra, đánh giá, xác minh thực tế của cơ quan nhà nước. |
| b) Có được quy định, phân định rõ trách nhiệm và nội dung công việc của cơ quan nhà nước và cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? | Có  Không  Nêu rõ lý do:  - Có phân định rõ trách nhiệm và nội dung công việc của cơ quan nhà nước (Cục Hàng hải Việt Nam, Cảng vụ Hàng hải) và tổ chức có nhu cầu khi thực hiện thủ tục hành chính; |
| c) Có áp dụng cơ chế liên thông không? | Có  Không  Nêu rõ lý do: Có |
| d) Có quy định việc kiểm tra, đánh giá, xác minh thực tế của cơ quan nhà nước không? | Có  Không  Nếu CÓ, nêu rõ nội dung quy định:  ……………………………………………………………………………………………………………  Lý do quy định:…………………………………………………………………………………………..  ……………………………………………………………………………………………………………  - Các biện pháp có thể thay thế: Có  Không  Nếu CÓ, nêu rõ lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo:  …………………………………………………………………………………………………………… |
| **3. Cách thức thực hiện** |  |
| a) Gửi hồ sơ:  Trực tiếp  Bưu chính  Điện tử  b) Nhận kết quả:  Trực tiếp  Bưu chính  Điện tử | - Có được quy định rõ ràng, cụ thể không? Có  Không  Nêu rõ lý do:  + Thủ tục hành chính được quy định rõ ràng, cụ thể về cả 03 cách thức để cá nhân, tổ chức gửi hồ sơ và nhận kết quả, cụ thể: Trực tiếp tại cơ quan giải quyết thủ tục hành chính, qua hệ thống bưu chính, qua môi trường điện tử.  - Có được quy định phù hợp và tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước,  cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? Có  Không  Nêu rõ lý do:  + Cách thức thực hiện thủ tục hành chính được quy định cả 03 trường hợp, cá nhân hoặc tổ chức căn cứ vào điều kiện cụ thể của mình để lựa chọn cách thức thực hiện nào thuận lợi, tiết kiệm chi phí tối đa khi thực hiện thủ tục hành chính. |
| **4. Thành phần, số lượng hồ sơ** | |
| a) Tên thành phần hồ sơ 1:  Đơn đề nghị của tổ chức, cá nhân theo Mẫu số 15 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định; | - Nêu rõ lý do quy định: Đảm bảo thông tin được đầy đủ và thống nhất thông tin khai cho doanh nghiệp  - Yêu cầu về hình thức: Bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao điện tử hoặc bản sao điện tử từ số gốc hoặc bản sao điện tử có chứng thực từ bản chính  Lý do quy định:………………………………………………………………………………………….. |
| b) Tên thành phần hồ sơ 2: Bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao điện tử hoặc bản sao điện tử từ sổ gốc hoặc bản sao điện tử có chứng thực từ bản chính thiết kế kỹ thuật của báo hiệu hàng hải; | - Nêu rõ lý do quy định: Đảm bảo yêu cầu để thực hiện TTHC  - Yêu cầu về hình thức: Bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao điện tử hoặc bản sao điện tử từ số gốc hoặc bản sao điện tử có chứng thực từ bản chính  Lý do quy định:………………………………………………………………………………………….. |
| c)Tên thành phần hồ sơ 3: Bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao điện tử hoặc bản sao điện tử từ sổ gốc hoặc bản sao điện tử có chứng thực từ bản chính sơ đồ, tọa độ vị trí thiết lập báo hiệu hàng hải. | - Nêu rõ lý do quy định: Đảm bảo yêu cầu để thực hiện TTHC  - Yêu cầu về hình thức: Bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao điện tử hoặc bản sao điện tử từ số gốc hoặc bản sao điện tử có chứng thực từ bản chính  Lý do quy định:…………………………………………………………………………………………..  …………..………………………………………………………………………………………………. |
| c) Các giấy tờ, tài liệu để chứng minh việc đáp ứng yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính có được quy định rõ ràng, cụ thể ở thành phần hồ sơ của thủ tục hành chính không? | Có  Không  Nêu rõ:  - Thành phần hồ sơ của TTHC này được quy định rõ ràng, cụ thể, chứng minh được việc đáp ứng yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính. |
| d) Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ | Lý do *(nếu quy định từ 02 bộ hồ sơ trở lên):*…………………………………………………………….  ………………………………………………………………...................................................................  ……………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………… |
| **5. Thời hạn giải quyết** | |
| a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không? | - Có  Không  - Nêu rõ thời hạn giải quyết thủ tục hành chính:  + Đối với báo hiệu hàng hải có vị trí thiết lập trong vùng nước cảng biển, tổ chức, cá nhân gửi 01 bộ hồ sơ trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến đến Cảng vụ hàng hải.  Cảng vụ hàng hải tiếp nhận hồ sơ, nếu hồ sơ chưa hợp lệ thì trong thời gian 02 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ, Cảng vụ hàng hải hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ theo quy định tại Nghị định này. Nếu hồ sơ hợp lệ thì trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Cảng vụ hàng hải có văn bản chấp thuận thiết lập báo hiệu hàng hải; trường hợp không chấp thuận phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.  + Đối với báo hiệu hàng hải có vị trí thiết lập ngoài vùng nước cảng biển hoặc hệ thống báo hiệu hàng hải có vị trí thiết lập nằm đồng thời trong vùng nước cảng biển và ngoài vùng nước cảng biển hoặc hệ thống báo hiệu hàng hải có vị trí thiết lập nằm đồng thời trong nhiều vùng nước cảng biển thuộc quản lý của các Cảng vụ hàng hải, tổ chức, cá nhân gửi 01 bộ hồ sơ trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến đến Cục Hàng hải Việt Nam.  Cục Hàng hải Việt Nam tiếp nhận hồ sơ, nếu hồ sơ chưa hợp lệ thì trong thời gian 02 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ, Cục Hàng hải Việt Nam hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ theo quy định tại Nghị định này. Nếu hồ sơ hợp lệ thì trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Cục Hàng hải Việt Nam có văn bản chấp thuận thiết lập báo hiệu hàng hải; trường hợp không chấp thuận phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do."  Lý do quy định: Đảm bảo thời gian giải quyết TTHC của cơ quan quản lý nhà nước. |
| b) Trong trường hợp một thủ tục hành chính do nhiều cơ quan có thẩm quyền giải quyết, đã quy định rõ ràng, đầy đủ thời hạn giải quyết của từng cơ quan và thời hạn chuyển giao hồ sơ giữa các cơ quan? | Có  Không  Lý do quy định:…………………………………………………………………………………………..  ………………………...…………………………………………………………………………………  ……………………………………………………………………………………………………………  ……………………………………………………………………………………………………………  ……………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………… |
| **6. Đối tượng thực hiện** |  |
| a) Đối tượng thực hiện: | - Tổ chức: Trong nước  Nước ngoài  Mô tả rõ: Doanh nghiệp bảo đảm an toàn hàng hải  Lý do quy định:  - Cá nhân: Trong nước  Nước ngoài  Mô tả rõ:………………………………………………………………………………………………….  ……………………………………………………………………………………………………………  Lý do quy định:…………………………………………………………………………………………..  ……………………………………………………………………………………………………………  - Có thể mở rộng/ thu hẹp đối tượng thực hiện không?:  Có  Không  Nêu rõ lý do: |
| b) Phạm vi áp dụng: | - Toàn quốc  Vùng  Địa phương  - Nông thôn  Đô thị  Miền núi  - Biên giới, hải đảo  - Lý do quy định: bảo đảm cho tất cả các tổ chức, doanh nghiệp trong phạm vi cả nước được tham gia dịch vụ này, nếu đáp ứng yêu cầu, điều kiện theo quy định.  - Có thể mở rộng/ thu hẹp phạm vi áp dụng không?:  Có  Không  Nêu rõ lý do: |
| Dự kiến số lượng đối tượng thực hiện/1 năm: 11 | |
| **7. Cơ quan giải quyết** | |
| a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể về cơ quan giải quyết thủ tục hành chính không? | Có  Không  Lý do quy định: |
| b) Có thể mở rộng ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện không? | Có  Không  Nêu rõ lý do: Đã phân cấp cho Cảng vụ hàng hải thực hiện |
| **8. Phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có)** | |
| a) Có quy định về phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) không? | - Lệ phí: Không  Có  Nếu Có, nêu rõ lý do:……………………………..……………………………………………………...  - Phí: Không  Có  Nếu Có, nêu rõ lý do: ……………………………..……………………………………………………..  - Chi phí khác: Không  Có  Nếu Có, nêu rõ lý do: ……………………………..……………………………………………………..  - Nêu rõ mức phí, lệ phí hoặc chi phí khác (*nếu được quy định tại dự án, dự thảo*):  + Mức phí (hoặc đính kèm biểu phí): …………………………..………………………………………..  + Mức lệ phí (hoặc đính kèm biểu lệ phí): ………………………………………………………………  + Mức chi phí khác:………………………………………………………………………………………  + Mức phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) có phù hợp không: Có  Không  Lý do: ……………………………………………………..……………………………………………...  - Nếu mức phí, lệ phí hoặc chi phí khác (nếu có) chưa được quy định tại dự án, dự thảo thì nêu rõ lý do: ………………………………………………………………………………………………………..  …………………………………………………………………………………………………………… |
| b) Quy định về cách thức, thời điểm gửi phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) có hợp lý không? | Có  Không  Nội dung quy định:……………………………………………………………………………………….  Lý do quy định:………………………………………………………………………………………….. |
| **9. Mẫu đơn, tờ khai** | |
| a) Có quy định về mẫu đơn, tờ khai không? | Có  Không  Lý do: Đảm bảo thông tin được đầy đủ và thống nhất thông tin khai cho doanh nghiệp |
| b) Tên mẫu đơn, tờ khai 1: Đơn đề nghị chấp thuận thiết lập báo hiệu hàng hải | - Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai:  + Nội dung thông tin 1: thông tin người làm thủ tục  - Lý do quy định:  + Nội dung thông tin 2: Hồ sơ kèm theo  Lý do quy định:.  - Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không? Có  Không  Nếu Có, nêu rõ nội dung xác nhận, người/cơ quan có thẩm quyền xác nhận: .........................................  ....................................................................................................................................................................  Lý do quy định: ………………………………………………………………………………………… |
| c) Tên mẫu đơn, tờ khai n: ................................................................................ |  |
| d) Ngôn ngữ | - Tiếng Việt  Song ngữ  Nêu rõ loại song ngữ:…………………………...............  Lý do quy định (trong trường hợp mẫu đơn song ngữ):………………………………………………….  …………………………………………………………………………………………………………… |
| **10. Yêu cầu, điều kiện** |  |
| Có quy định yêu cầu, điều kiện không? | Có  Không  Lý do:…………………………………………………………………………………………………….. |
| **11. Kết quả thực hiện** | |
| a) Hình thức của kết quả thực hiện thủ tục hành chính là gì? | - Giấy phép  - Giấy chứng nhận  - Giấy đăng ký  - Chứng chỉ  - Thẻ  - Quyết định hành chính  - Văn bản xác nhận/chấp thuận  - Loại khác:  Đề nghị nêu rõ:…………………………………………………..  ……………………………………………………………………………………………………………Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Bản giấy  Bản điện tử |
| b) Kết quả giải quyết thủ tục hành chính có được mẫu hóa phù hợp không? | Có  Không  Lý do: |
| c) Quy định về thời hạn có giá trị hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục hành chính có hợp lý không (nếu có)? | Có  Không - Nếu Có, nêu thời hạn cụ thể:…….… tháng/ năm.  - Nếu Không, nêu rõ lý do:……………………………………………………………………………. |
| d) Quy định về phạm vi có hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục hành chính có hợp lý không (nếu có)? | Toàn quốc  Địa phương  Lý do: |
| **IV. THÔNG TIN LIÊN HỆ** | |
| Họ và tên người điền: Vũ Quỳnh Anh  Điện thoại cố định: ; Di động: 0983395981; E-mail: anhvq@vinamarine.gov.vn | |

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH 2**: Đưa báo hiệu hàng hải vào sử dụng

|  |  |
| --- | --- |
| **I. CĂN CỨ PHÁP LÝ**  *(Nêu rõ điều, khoản, điểm và tên văn bản quy định)* | Điều 41 Nghị định số 58/2017/NĐ-CP ngày 10 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Bộ luật hàng hải Việt Nam về quản lý hoạt động hàng hải, được sửa đổi bổ sung tại khoản 7 Điều 4 Nghị định số 69/2022/NĐ-CP ngày 23 tháng 9 năm 2022 quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực hàng hải |
| **II. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LÝ CỦA TỪNG BỘ PHẬN TẠO THÀNH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**  *(Đối với bộ phận thủ tục hành chính được quy định chi tiết hoặc được sửa đổi, bổ sung thì đánh giá; bộ phận thủ tục hành chính không được quy định chi tiết hoặc không sửa đổi, bổ sung thì không đánh giá và xóa bỏ khỏi Biểu mẫu)* | |
| **1. Tên thủ tục hành chính** | |
| Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không? | Có  Không  Nêu rõ lý do:  - Chỉ rõ nhiệm vụ của Cơ quan quản lý nhà nước: Đưa báo hiệu hàng hải vào sử dụng  - Phù hợp với tên của kết quả thủ tục hành chính |
| **2. Trình tự thực hiện** | |
| a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể về các bước thực hiện không? | Có  Không  Nêu rõ lý do:  - Thủ tục hành chính được quy định rõ ràng, cụ thể về các bước thực hiện của riêng từng cách thức thực hiện: (1) gửi hồ sơ trực tiếp hoặc (2) gửi qua hệ thống bưu chính hoặc (3) gửi qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến hoặc (4) bằng hình thức phù hợp khác  - Các bước thực hiện được quy định hợp lý để tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước, cá nhân, tổ chức khi thực hiện.  - Thủ tục hành chính không quy định việc kiểm tra, đánh giá, xác minh thực tế của cơ quan nhà nước. |
| b) Có được quy định, phân định rõ trách nhiệm và nội dung công việc của cơ quan nhà nước và cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? | Có  Không  Nêu rõ lý do:  - Có phân định rõ trách nhiệm và nội dung công việc của cơ quan nhà nước (Cục HHVN) và tổ chức có nhu cầu khi thực hiện thủ tục hành chính; |
| c) Có áp dụng cơ chế liên thông không? | Có Không  Nêu rõ lý do: |
| d) Có quy định việc kiểm tra, đánh giá, xác minh thực tế của cơ quan nhà nước không? | Có  Không  Nếu CÓ, nêu rõ nội dung quy định:  ……………………………………………………………………………………………………………  Lý do quy định:…………………………………………………………………………………………..  ……………………………………………………………………………………………………………  - Các biện pháp có thể thay thế: Có  Không  Nếu CÓ, nêu rõ lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo:  …………………………………………………………………………………………………………… |
| **3. Cách thức thực hiện** |  |
| a) Gửi hồ sơ:  Trực tiếp  Bưu chính  Điện tử  Hình thức  phù hợp khác  b) Nhận kết quả:  Trực tiếp  Bưu chính  Điện tử  Hình thức  phù hợp khác | - Có được quy định rõ ràng, cụ thể không? Có  Không  Nêu rõ lý do:  + Thủ tục hành chính được quy định rõ ràng, cụ thể về cả 04 cách thức để cá nhân, tổ chức gửi hồ sơ và nhận kết quả, cụ thể: Trực tiếp tại cơ quan giải quyết thủ tục hành chính (Cảng vụ hàng hải, Cục Hàng hải Việt Nam), qua hệ thống bưu chính, qua môi trường điện tử.  - Có được quy định phù hợp và tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước,  cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? Có  Không  Nêu rõ lý do:  + Cách thức thực hiện thủ tục hành chính được quy định cả 04 trường hợp, cá nhân hoặc tổ chức căn cứ vào điều kiện cụ thể của mình để lựa chọn cách thức thực hiện nào thuận lợi, tiết kiệm chi phí tối đa khi thực hiện thủ tục hành chính. |
| **4. Thành phần, số lượng hồ sơ** | |
| a) Văn bản đề nghị đưa báo hiệu hàng hải vào sử dụng theo Mẫu số 16 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này; | - Nêu rõ lý do quy định: Đảm bảo thông tin được đầy đủ và thống nhất thông tin khai cho doanh nghiệp  - Yêu cầu về hình thức: theo mẫu  Lý do quy định:………………………………………………………………………………………….. |
| b) Bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao điện tử hoặc bản sao điện tử từ sổ gốc hoặc bản sao điện tử có chứng thực từ bản chính biên bản nghiệm thu bàn giao; | - Nêu rõ lý do quy định: Đảm bảo yêu cầu để thực hiện TTHC  - Yêu cầu về hình thức: Bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao điện tử hoặc bản sao điện tử từ sổ gốc hoặc bản sao điện tử có chứng thực từ bản chính  Lý do quy định: Đảm bảo tính xác thực |
| c) Bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao điện tử hoặc bản sao điện tử từ số gốc hoặc bản sao điện tử có chứng thực từ bản chính bình đồ khảo sát và rà quét chướng ngại vật luồng hàng hải đối với báo hiệu hàng hải trên các tuyến luồng hàng hải mới xây dựng do đơn vị có chức năng đo đạc, khảo sát thực hiện và cùng với chủ đầu tư chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ khảo sát; | - Nêu rõ lý do quy định: Đảm bảo yêu cầu để thực hiện TTHC.  - Yêu cầu về hình thức: Bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao điện tử hoặc bản sao điện tử từ số gốc hoặc bản sao điện tử có chứng thực từ bản chính  Lý do quy định: Đảm bảo tính xác thực |
| d) Bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao điện tử hoặc bản sao điện tử từ sổ gốc hoặc bản sao điện tử có chứng thực từ bản chính thông báo hàng hải về việc thiết lập mới báo hiệu hàng hải. | - Nêu rõ lý do quy định: Đảm bảo yêu cầu để thực hiện TTHC- Yêu cầu về hình thức Bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao điện tử hoặc bản sao điện tử từ sổ gốc hoặc bản sao điện tử có chứng thực từ bản chính  Lý do quy định: |
| Các giấy tờ, tài liệu để chứng minh việc đáp ứng yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính có được quy định rõ ràng, cụ thể ở thành phần hồ sơ của thủ tục hành chính không? | Có  Không  Nêu rõ:  - Thành phần hồ sơ của TTHC này được quy định rõ ràng, cụ thể, chứng minh được việc đáp ứng yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính. |
| Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ | Lý do *(nếu quy định từ 02 bộ hồ sơ trở lên):*…………………………………………………………….  ………………………………………………………………...................................................................  ……………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………… |
| **5. Thời hạn giải quyết** | |
| a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không? | - Có  Không  - Nêu rõ thời hạn giải quyết thủ tục hành chính:  + Đối với báo hiệu hàng hải có vị trí thiết lập trong vùng nước cảng biển, Chủ đầu tư gửi 01 bộ hồ sơ trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến đến Cảng vụ hàng hải.  Cảng vụ hàng hải tiếp nhận hồ sơ, nếu hồ sơ chưa hợp lệ thì trong thời gian 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Cảng vụ hàng hải hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ theo quy định tại Nghị định này. Nếu hồ sơ hợp lệ thì trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Cảng vụ hàng hải có văn bản ra quyết định về việc đưa báo hiệu hàng hải vào sử dụng; trường hợp không chấp thuận phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.  + Đối với báo hiệu hàng hải có vị trí thiết lập ngoài vùng nước cảng biển hoặc hệ thống báo hiệu hàng hải có vị trí thiết lập nằm đồng thời trong vùng nước cảng biển và ngoài vùng nước cảng biển hoặc hệ thống báo hiệu hàng hải có vị trí thiết lập nằm đồng thời trong nhiều vùng nước cảng biển thuộc quản lý của các Cảng vụ hàng hải, Chủ đầu tư gửi 01 bộ hồ sơ trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến đến Cục Hàng hải Việt Nam.  Cục Hàng hải Việt Nam tiếp nhận hồ sơ, nếu hồ sơ chưa hợp lệ thì trong thời gian 02 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ, Cục Hàng hải Việt Nam hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ theo quy định tại Nghị định này. Nếu hồ sơ hợp lệ thì trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Cục Hàng hải Việt Nam có văn bản ra quyết định về việc đưa báo hiệu hàng hải vào sử dụng; trường hợp không chấp thuận phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. |
| b) Trong trường hợp một thủ tục hành chính do nhiều cơ quan có thẩm quyền giải quyết, đã quy định rõ ràng, đầy đủ thời hạn giải quyết của từng cơ quan và thời hạn chuyển giao hồ sơ giữa các cơ quan? | Có  Không  Lý do quy định:…………………………………………………………………………………………..  ………………………...………………………………………………………………………………… |
| **6. Đối tượng thực hiện** |  |
| a) Đối tượng thực hiện: | - Tổ chức: Trong nước  Nước ngoài  Mô tả rõ: Doanh nghiệp bảo đảm an toàn hàng hải  Lý do quy định: bảo đảm cho tất cả các tổ chức, doanh nghiệp trong và người nước ngoài được tham gia dịch vụ này, nếu đáp ứng yêu cầu, điều kiện theo quy định của pháp luật Việt Nam.  - Cá nhân: Trong nước  Nước ngoài  Mô tả rõ:………………………………………………………………………………………………….  Lý do quy định:…………………………………………………………………………………………..  - Có thể mở rộng/ thu hẹp đối tượng thực hiện không?:  Có  Không  Nêu rõ lý do: Quy định đã đầy đủ cả doanh nghiệp trong nước và nước ngoài |
| b) Phạm vi áp dụng: | - Toàn quốc  Vùng  Địa phương  - Nông thôn  Đô thị  Miền núi  - Biên giới, hải đảo  - Lý do quy định: bảo đảm cho tất cả các tổ chức, doanh nghiệp trong phạm vi cả nước được tham gia dịch vụ này, nếu đáp ứng yêu cầu, điều kiện theo quy định.  - Có thể mở rộng/ thu hẹp phạm vi áp dụng không?:  Có  Không  Nêu rõ lý do: |
| Dự kiến số lượng đối tượng thực hiện/1 năm: …. | |
| **7. Cơ quan giải quyết** | |
| a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể về cơ quan giải quyết thủ tục hành chính không? | Có  Không  Lý do quy định: Thủ tục hành chính này đã được quy định rõ ràng về cơ quan giải quyết TTHC, theo đó, cơ quan có thẩm quyền quyết định và cơ quan trực tiếp giải quyết TTHC là Cục Hàng hải Việt Nam và Cảng vụ Hàng hải |
| b) Có thể mở rộng ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện không? | Có  Không  Nêu rõ lý do: Đã phân cấp cho Cảng vụ hàng hải thực hiện |
| **8. Phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có)** | |
| a) Có quy định về phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) không? | - Lệ phí: Không  Có  Nếu Có, nêu rõ lý do:……………………………..……………………………………………………...  - Phí: Không  Có  Nếu Có, nêu rõ lý do: ……………………………..……………………………………………………..  - Chi phí khác: Không  Có  Nếu Có, nêu rõ lý do: ……………………………..……………………………………………………..  - Nêu rõ mức phí, lệ phí hoặc chi phí khác (*nếu được quy định tại dự án, dự thảo*):  + Mức phí (hoặc đính kèm biểu phí): …………………………..………………………………………..  + Mức lệ phí (hoặc đính kèm biểu lệ phí): ………………………………………………………………  + Mức chi phí khác:………………………………………………………………………………………  + Mức phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) có phù hợp không: Có  Không  Lý do: ……………………………………………………..……………………………………………...  - Nếu mức phí, lệ phí hoặc chi phí khác (nếu có) chưa được quy định tại dự án, dự thảo thì nêu rõ lý do: ……………………………………………………………………………………………………….. |
| b) Quy định về cách thức, thời điểm gửi phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) có hợp lý không? | Có  Không  Nội dung quy định:……………………………………………………………………………………….  ………………………..………………………………………………………………………………….  Lý do quy định:…………………………………………………………………………………………..  …………………………………………………………………………………………………………… |
| **9. Mẫu đơn, tờ khai** | |
| a) Có quy định về mẫu đơn, tờ khai không? | Có  Không  Lý do: Đảm bảo thông tin được đầy đủ và thống nhất thông tin khai cho doanh nghiệp |
| b) Tên mẫu đơn, tờ khai: Đơn đề nghị đưa báo hiệu hàng hải vào sử dụng | - Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai:  + Nội dung thông tin 1: Tên đơn vị  - Lý do quy định: Xác định tổ chức, doanh nghiệp đề nghị  + Nội dung thông tin 2: Hồ sơ kèm theo  Lý do quy định: Đảm bảo yêu cầu để thực hiện TTHC  - Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không? Có  Không  Nếu Có, nêu rõ nội dung xác nhận, người/cơ quan có thẩm quyền xác nhận: .........................................  ....................................................................................................................................................................  Lý do quy định: ………………………………………………………………………………………… |
| d) Ngôn ngữ | - Tiếng Việt  Song ngữ  Nêu rõ loại song ngữ:…………………………...............  Lý do quy định (trong trường hợp mẫu đơn song ngữ):…………………………………………………. |
| **10. Yêu cầu, điều kiện** |  |
| Có quy định yêu cầu, điều kiện không? | Có  Không  Lý do:…………………………………………………………………………………………………….. |
| a) Yêu cầu, điều kiện 1: | - Lý do quy định:…………………………………………………………………………………………  - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần:  + Có kết quả từ một thủ tục hành chính khác: Có  Không  Nếu Có, đề nghị nêu rõ:………………………………………………………………………………….  + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước: Có  Không  + Thực hiện công việc khác (nêu rõ):……………………………………………………………………. |
| **11. Kết quả thực hiện** | |
| a) Hình thức của kết quả thực hiện thủ tục hành chính là gì? | - Giấy phép  - Giấy chứng nhận  - Giấy đăng ký  - Chứng chỉ  - Thẻ  - Quyết định hành chính  - Văn bản xác nhận/chấp thuận  - Loại khác:  Đề nghị nêu rõ:…………………………………………………..  Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Bản giấy  Bản điện tử |
| b) Kết quả giải quyết thủ tục hành chính có được mẫu hóa phù hợp không? | Có  Không  Lý do: |
| c) Quy định về thời hạn có giá trị hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục hành chính có hợp lý không (nếu có)? | Có  Không - Nếu Có, nêu thời hạn cụ thể:…….… tháng/ năm.  - Nếu Không, nêu rõ lý do: cấp 01 lần trừ khi có thay đổi thông tin tại Giấy chứng nhận. |
| d) Quy định về phạm vi có hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục hành chính có hợp lý không (nếu có)? | Toàn quốc  Địa phương  Lý do: |
| **IV. THÔNG TIN LIÊN HỆ** | |
| Họ và tên người điền: Vũ Quỳnh Anh  Điện thoại cố định: ; Di động: 0983395981; E-mail: anhvq@vinamarine.gov.vn | |

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH 3**: **Thủ tục công bố tạm dừng hoạt động, đóng cảng cạn**

|  |  |
| --- | --- |
| **I. CĂN CỨ PHÁP LÝ**  *(Nêu rõ điều, khoản, điểm và tên văn bản quy định)* | Khoản 3 Điều 22 Nghị định số 38/2017/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 nàm 2017 của Chính phủ quy định về đầu tư xây dựng, quản lý khai thác cảng cạn |
|  |
| **II. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LÝ CỦA TỪNG BỘ PHẬN TẠO THÀNH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**  *(Đối với bộ phận thủ tục hành chính được quy định chi tiết hoặc được sửa đổi, bổ sung thì đánh giá; bộ phận thủ tục hành chính không được quy định chi tiết hoặc không sửa đổi, bổ sung thì không đánh giá và xóa bỏ khỏi Biểu mẫu)* | |
| **1. Tên thủ tục hành chính** | |
| Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không? | Có  Không  Nêu rõ lý do: |
| **2. Trình tự thực hiện** | |
| a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể về các bước thực hiện không? | Có  Không  Nêu rõ lý do:  - Thủ tục hành chính được quy định rõ ràng, cụ thể về các bước thực hiện của riêng từng cách thức thực hiện: (1) gửi hồ sơ trực tiếp hoặc  - Các bước thực hiện được quy định hợp lý để tạo thuận lợi cho cơ quan nhà nước, cá nhân, tổ chức khi thực hiện.  - Thủ tục hành chính không quy định việc kiểm tra, đánh giá, xác minh thực tế của cơ quan nhà nước. |
| b) Có được quy định, phân định rõ trách nhiệm và nội dung công việc của cơ quan nhà nước và cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? | Có  Không  Nêu rõ lý do:  - Có phân định rõ trách nhiệm và nội dung công việc của cơ quan nhà nước (Cục HHVN) và tổ chức có nhu cầu khi thực hiện thủ tục hành chính; |
| c) Có áp dụng cơ chế liên thông không? | Có  Không  Nêu rõ lý do: |
| d) Có quy định việc kiểm tra, đánh giá, xác minh thực tế của cơ quan nhà nước không? | Có  Không  Nếu CÓ, nêu rõ nội dung quy định:  Lý do quy định:………………………………………………………………………………………….  - Các biện pháp có thể thay thế: Có  Không  Nếu CÓ, nêu rõ lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo:  …………………………………………………………………………………………………………… |
| **3. Cách thức thực hiện** |  |
| a) Gửi hồ sơ:  Trực tiếp  Bưu chính  Điện tử  Hình thức  Phù hợp khác  b) Nhận kết quả:  Trực tiếp  Bưu chính  Điện tử  Hình thức  Phù hợp khác | - Có được quy định rõ ràng, cụ thể không? Có  Không  Nêu rõ lý do:  + Thủ tục hành chính được quy định rõ ràng, cụ thể về cả 02 cách thức để cá nhân, tổ chức gửi hồ sơ và nhận kết quả, cụ thể: Trực tiếp hoặc bằng hình thức phù hợp khác.  - Có được quy định phù hợp và tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước,  cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? Có  Không  Nêu rõ lý do:  + Cách thức thực hiện thủ tục hành chính được quy định cả 02 trường hợp, cá nhân hoặc tổ chức căn cứ vào điều kiện cụ thể của mình để lựa chọn cách thức thực hiện nào thuận lợi, tiết kiệm chi phí tối đa khi thực hiện thủ tục hành chính. |
| **4. Thành phần, số lượng hồ sơ** | |
| a) Tên thành phần hồ sơ 1: Tờ khai dừng hoạt động, đóng cảng cạn theo Mẫu số 04 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này; | - Nêu rõ lý do quy định: Đảm bảo thông tin được đầy đủ và thống nhất thông tin khai cho doanh nghiệp - Yêu cầu về hình thức: theo mẫu  Lý do quy định:………………………………………………………………………………………….. |
| b) Các giấy tờ, tài liệu để chứng minh việc đáp ứng yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính có được quy định rõ ràng, cụ thể ở thành phần hồ sơ của thủ tục hành chính không? | Có  Không  Nêu rõ:  - Thành phần hồ sơ của TTHC này được quy định rõ ràng, cụ thể, chứng minh được việc đáp ứng yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính. |
| c) Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ | Lý do *(nếu quy định từ 02 bộ hồ sơ trở lên):*…………………………………………………………….  ………………………………………………………………................................................................... |
| **5. Thời hạn giải quyết** | |
| a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không? | - Có  Không  - Nêu rõ thời hạn giải quyết thủ tục hành chính: Trong thời gian 05 ngày làm việc kể từ khi nhận được văn bản đề nghị, Cục Hàng hải Việt Nam có văn bản quyết định công bố đóng cảng cạn theo Mẫu số 05 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này; trường hợp không đồng ý phải có văn bản trả lời người đề nghị và nêu rõ lý do.”  Lý do quy định: |
| b) Trong trường hợp một thủ tục hành chính do nhiều cơ quan có thẩm quyền giải quyết, đã quy định rõ ràng, đầy đủ thời hạn giải quyết của từng cơ quan và thời hạn chuyển giao hồ sơ giữa các cơ quan? | Có  Không  Lý do quy định:………………………………………………………………………………………….. |
| **6. Đối tượng thực hiện** |  |
| a) Đối tượng thực hiện: | - Tổ chức: Trong nước  Nước ngoài  Mô tả rõ: Doanh nghiệp kinh doanh khai thác cảng cản theo quy định của pháp luật  Lý do quy định: bảo đảm cho tất cả các tổ chức, doanh nghiệp trong và người nước ngoài được tham gia dịch vụ này, nếu đáp ứng yêu cầu, điều kiện theo quy định của pháp luật Việt Nam.  - Cá nhân: Trong nước  Nước ngoài  Mô tả rõ:………………………………………………………………………………………………….  Lý do quy định:…………………………………………………………………………………………..  - Có thể mở rộng/ thu hẹp đối tượng thực hiện không?:  Có  Không  Nêu rõ lý do: Quy định đã đầy đủ cả doanh nghiệp trong nước và nước ngoài |
| b) Phạm vi áp dụng: | - Toàn quốc  Vùng  Địa phương  - Nông thôn  Đô thị  Miền núi  - Biên giới, hải đảo  - Lý do quy định: bảo đảm cho tất cả các tổ chức, doanh nghiệp trong phạm vi cả nước được tham gia dịch vụ này, nếu đáp ứng yêu cầu, điều kiện theo quy định.  - Có thể mở rộng/ thu hẹp phạm vi áp dụng không?:  Có  Không  Nêu rõ lý do: Đã phù hợp cho phạm vi áp dụng |
| Dự kiến số lượng đối tượng thực hiện/1 năm: 3 | |
| **7. Cơ quan giải quyết** | |
| a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể về cơ quan giải quyết thủ tục hành chính không? | Có  Không  Lý do quy định: Thủ tục hành chính này đã được quy định rõ ràng về cơ quan giải quyết TTHC, theo đó, cơ quan có thẩm quyền quyết định và cơ quan trực tiếp giải quyết TTHC đều là Cục Hàng hải Việt Nam |
| b) Có thể mở rộng ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện không? | Có  Không  Nêu rõ lý do: đã phân cấp cho Cục HHVN thực hiện. |
| **8. Phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có)** | |
| a) Có quy định về phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) không? | - Lệ phí: Không  Có  Nếu Có, nêu rõ lý do:……………………………..……………………………………………………...  - Phí: Không  Có  Nếu Có, nêu rõ lý do: ……………………………..……………………………………………………..  - Chi phí khác: Không  Có  Nếu Có, nêu rõ lý do: ……………………………..……………………………………………………..  - Nêu rõ mức phí, lệ phí hoặc chi phí khác (*nếu được quy định tại dự án, dự thảo*):  + Mức phí (hoặc đính kèm biểu phí): …………………………..………………………………………..  + Mức lệ phí (hoặc đính kèm biểu lệ phí): ………………………………………………………………  + Mức chi phí khác:………………………………………………………………………………………  + Mức phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) có phù hợp không: Có  Không  Lý do: ……………………………………………………..……………………………………………...  - Nếu mức phí, lệ phí hoặc chi phí khác (nếu có) chưa được quy định tại dự án, dự thảo thì nêu rõ lý do: ………………………………………………………………………………………………………..  …………………………………………………………………………………………………………… |
| b) Quy định về cách thức, thời điểm gửi phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) có hợp lý không? | Có  Không  Nội dung quy định:……………………………………………………………………………………….  ………………………..………………………………………………………………………………….  Lý do quy định:…………………………………………………………………………………………..  …………………………………………………………………………………………………………… |
| **9. Mẫu đơn, tờ khai** | |
| a) Có quy định về mẫu đơn, tờ khai không? | Có  Không  Lý do: …………………………………………………………………………………………………….  ………………………………………………………………………………………………………........ |
| b) Tên mẫu đơn, tờ khai 1: Tờ khai dừng hoạt động, đóng cảng cạn | - Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai:  + Nội dung thông tin 1: Thông tin Doanh nghiệp, thông tin về cảng  - Lý do quy định:  + Nội dung thông tin 2: Lý do đóng  Lý do quy định: Là cơ sở cho việc ra quyết định  - Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không? Có  Không  Nếu Có, nêu rõ nội dung xác nhận, người/cơ quan có thẩm quyền xác nhận: .........................................  Lý do quy định: ………………………………………………………………………………………… |
| c) Tên mẫu đơn, tờ khai n: ...................................... |  |
| d) Ngôn ngữ | - Tiếng Việt  Song ngữ  Nêu rõ loại song ngữ:…………………………...............  Lý do quy định (trong trường hợp mẫu đơn song ngữ):…………………………………………………. |
| **10. Yêu cầu, điều kiện** |  |
| Có quy định yêu cầu, điều kiện không? | Có  Không  Lý do:…………………………………………………………………………………………………….. |
| **11. Kết quả thực hiện** | |
| a) Hình thức của kết quả thực hiện thủ tục hành chính là gì? | - Giấy phép  - Giấy chứng nhận  - Giấy đăng ký  - Chứng chỉ  - Thẻ  - Quyết định hành chính  - Văn bản xác nhận/chấp thuận  - Loại khác:  Đề nghị nêu rõ:…………………………………………………..  ……………………………………………………………………………………………………………  Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Bản giấy  Bản điện tử |
| b) Kết quả giải quyết thủ tục hành chính có được mẫu hóa phù hợp không? | Có  Không  Lý do: |
| c) Quy định về thời hạn có giá trị hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục hành chính có hợp lý không (nếu có)? | Có  Không - Nếu Có, nêu thời hạn cụ thể:…….… tháng/ năm.  - Nếu Không, nêu rõ lý do: cấp 01 lần |
| d) Quy định về phạm vi có hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục hành chính có hợp lý không (nếu có)? | Toàn quốc  Địa phương  Lý do: |
| **IV. THÔNG TIN LIÊN HỆ** | |
| Họ và tên người điền: Vũ Quỳnh Anh  Điện thoại cố định: ; Di động: 0983395981; E-mail: anhvq@vinamarine.gov.vn | |

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH 4**: **Thủ tục đổi tên cảng cạn**

|  |  |
| --- | --- |
| **I. CĂN CỨ PHÁP LÝ**  *(Nêu rõ điều, khoản, điểm và tên văn bản quy định)* | Điều 24 Nghị định số 38/2017/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định về đầu tư xây dựng, quản lý khai thác cảng cạn |
|  |
| **II. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LÝ CỦA TỪNG BỘ PHẬN TẠO THÀNH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**  *(Đối với bộ phận thủ tục hành chính được quy định chi tiết hoặc được sửa đổi, bổ sung thì đánh giá; bộ phận thủ tục hành chính không được quy định chi tiết hoặc không sửa đổi, bổ sung thì không đánh giá và xóa bỏ khỏi Biểu mẫu)* | |
| **1. Tên thủ tục hành chính** | |
| Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không? | Có  Không  Nêu rõ lý do: |
| **2. Trình tự thực hiện** | |
| a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể về các bước thực hiện không? | Có  Không  Nêu rõ lý do:  - Thủ tục hành chính được quy định rõ ràng, cụ thể về các bước thực hiện của riêng từng cách thức thực hiện: (1) gửi hồ sơ trực tiếp  - Thủ tục hành chính không quy định việc kiểm tra, đánh giá, xác minh thực tế của cơ quan nhà nước. |
| b) Có được quy định, phân định rõ trách nhiệm và nội dung công việc của cơ quan nhà nước và cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? | Có  Không  Nêu rõ lý do:  - Có phân định rõ trách nhiệm và nội dung công việc của cơ quan nhà nước (Cục HHVN) và tổ chức có nhu cầu khi thực hiện thủ tục hành chính; |
| c) Có áp dụng cơ chế liên thông không? | Có  Không  Nêu rõ lý do: |
| d) Có quy định việc kiểm tra, đánh giá, xác minh thực tế của cơ quan nhà nước không? | Có  Không  Nếu CÓ, nêu rõ nội dung quy định:………………………………………………………………………  Lý do quy định:…………………………………………………………………………………………..  - Các biện pháp có thể thay thế: Có  Không  Nếu CÓ, nêu rõ lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo: |
| **3. Cách thức thực hiện** |  |
| a) Gửi hồ sơ:  Trực tiếp  Bưu chính  Điện tử  b) Nhận kết quả:  Trực tiếp  Bưu chính  Điện tử | - Có được quy định rõ ràng, cụ thể không? Có  Không  Nêu rõ lý do:  + Chưa nâng dịch vụ công mức độ 4  - Có được quy định phù hợp và tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước,  cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? Có  Không  Nêu rõ lý do:  + Cách thức thực hiện thủ tục hành chính được quy định trực tiếp |
| **4. Thành phần, số lượng hồ sơ** | |
| a) Tên thành phần hồ sơ 1: Tờ khai theo Mẫu số 06 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này. | - Nêu rõ lý do quy định: Đảm bảo thông tin được đầy đủ và thống nhất thông tin khai cho doanh nghiệp  - Yêu cầu về hình thức: Theo mẫu  Lý do quy định: Đảm bảo thông tin khai |
| b) Tên thành phần hồ sơ 2: Bản sao Quyết định công bố mở cảng cạn. | - Nêu rõ lý do quy định: Đảm bảo thông tin của Cảng  - Yêu cầu về hình thức: Theo mẫu  Lý do quy định: Đảm bảo thông tin khai |
| d) Các giấy tờ, tài liệu để chứng minh việc đáp ứng yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính có được quy định rõ ràng, cụ thể ở thành phần hồ sơ của thủ tục hành chính không? | Có  Không  Nêu rõ:  - Thành phần hồ sơ của TTHC này được quy định rõ ràng, cụ thể, chứng minh được việc đáp ứng yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính. |
| e) Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ | Lý do *(nếu quy định từ 02 bộ hồ sơ trở lên):*……………………………………………………………. |
| **5. Thời hạn giải quyết** | |
| a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không? | - Có  Không  - Nêu rõ thời hạn giải quyết thủ tục hành chính: Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Cục Hàng hải Việt Nam ra quyết định đổi tên cảng cạn; trường hợp không chấp thuận phải có văn bản trả lời người đề nghị và nêu rõ lý do.  Lý do quy định: Đảm bảo thời gian thực hiện TTHC của cơ quan quản lý nhà nước |
| b) Trong trường hợp một thủ tục hành chính do nhiều cơ quan có thẩm quyền giải quyết, đã quy định rõ ràng, đầy đủ thời hạn giải quyết của từng cơ quan và thời hạn chuyển giao hồ sơ giữa các cơ quan? | Có  Không  Lý do quy định:………………………………………………………………………………………….. |
| **6. Đối tượng thực hiện** |  |
| a) Đối tượng thực hiện: | - Tổ chức: Trong nước  Nước ngoài  Mô tả rõ: Chủ đầu tư hoặc doanh nghiệp kinh doanh khai thác cảng cạn  Lý do quy định: bảo đảm cho tất cả các tổ chức, doanh nghiệp trong và người nước ngoài được tham gia dịch vụ này, nếu đáp ứng yêu cầu, điều kiện theo quy định của pháp luật Việt Nam.  - Cá nhân: Trong nước  Nước ngoài  Mô tả rõ:………………………………………………………………………………………………….  Lý do quy định:…………………………………………………………………………………………..  - Có thể mở rộng/ thu hẹp đối tượng thực hiện không?:  Có  Không  Nêu rõ lý do: Quy định đã đầy đủ cả doanh nghiệp trong nước và nước ngoài |
| b) Phạm vi áp dụng: | - Toàn quốc  Vùng  Địa phương  - Nông thôn  Đô thị  Miền núi  - Biên giới, hải đảo  - Lý do quy định: bảo đảm cho tất cả các tổ chức, doanh nghiệp trong phạm vi cả nước được tham gia dịch vụ này, nếu đáp ứng yêu cầu, điều kiện theo quy định.  - Có thể mở rộng/ thu hẹp phạm vi áp dụng không?:  Có  Không  Nêu rõ lý do: phạm vi áp dụng toàn quốc. |
| Dự kiến số lượng đối tượng thực hiện/1 năm: 3 | |
| **7. Cơ quan giải quyết** | |
| a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể về cơ quan giải quyết thủ tục hành chính không? | Có  Không  Lý do quy định: Thủ tục hành chính này đã được quy định rõ ràng về cơ quan giải quyết TTHC, theo đó, cơ quan có thẩm quyền quyết định và cơ quan trực tiếp giải quyết TTHC đều là Cục Hàng hải Việt Nam |
| b) Có thể mở rộng ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện không? | Có  Không  Nêu rõ lý do: Đã phân cấp cho Cục HHVN thực hiện |
| **8. Phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có)** | |
| a) Có quy định về phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) không? | - Lệ phí: Không  Có  Nếu Có, nêu rõ lý do:……………………………..……………………………………………………...  - Phí: Không  Có  Nếu Có, nêu rõ lý do: ……………………………..……………………………………………………..  - Chi phí khác: Không  Có  Nếu Có, nêu rõ lý do: ……………………………..……………………………………………………..  - Nêu rõ mức phí, lệ phí hoặc chi phí khác (*nếu được quy định tại dự án, dự thảo*):  + Mức phí (hoặc đính kèm biểu phí): …………………………..………………………………………..  + Mức lệ phí (hoặc đính kèm biểu lệ phí): ………………………………………………………………  + Mức chi phí khác:………………………………………………………………………………………  + Mức phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) có phù hợp không: Có  Không  Lý do: ……………………………………………………..……………………………………………...  - Nếu mức phí, lệ phí hoặc chi phí khác (nếu có) chưa được quy định tại dự án, dự thảo thì nêu rõ lý do: ……………………………………………………………………………………………………….. |
| b) Quy định về cách thức, thời điểm gửi phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) có hợp lý không? | Có  Không  Nội dung quy định:……………………………………………………………………………………….  ………………………..………………………………………………………………………………….  Lý do quy định:…………………………………………………………………………………………. |
| **9. Mẫu đơn, tờ khai** | |
| a) Có quy định về mẫu đơn, tờ khai không? | Có  Không  Lý do: Đảm bảo thông tin được đầy đủ và thống nhất thông tin khai cho doanh nghiệp |
| b) Tên mẫu đơn, tờ khai 1: Tờ khai đổi tên cảng cạn | - Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai:  + Nội dung thông tin 1: Thông tin doanh nghiệp  + Nội dung thông tin 2: Thông tin công trình cảng  Lý do quy định:. Là cơ sở chấp thuận đổi tên cảng cạn  ……………………………………………………………………………………………………………  - Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không? Có  Không  Nếu Có, nêu rõ nội dung xác nhận, người/cơ quan có thẩm quyền xác nhận: .........................................  Lý do quy định: ………………………………………………………………………………………… |
| c) Tên mẫu đơn, tờ khai n: ...................................... |  |
| d) Ngôn ngữ | - Tiếng Việt  Song ngữ  Nêu rõ loại song ngữ:…………………………...............  Lý do quy định (trong trường hợp mẫu đơn song ngữ):………………………………………………….  …………………………………………………………………………………………………………… |
| **10. Yêu cầu, điều kiện** |  |
| Có quy định yêu cầu, điều kiện không? | Có  Không  Lý do:…………………………………………………………………………………………………….. |
| **11. Kết quả thực hiện** | |
| a) Hình thức của kết quả thực hiện thủ tục hành chính là gì? | - Giấy phép  - Giấy chứng nhận  - Giấy đăng ký  - Chứng chỉ  - Thẻ  - Quyết định hành chính  - Văn bản xác nhận/chấp thuận  - Loại khác:  Đề nghị nêu rõ:…………………………………………………..  ……………………………………………………………………………………………………………  Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Bản giấy  Bản điện tử |
| b) Kết quả giải quyết thủ tục hành chính có được mẫu hóa phù hợp không? | Có  Không  Lý do: |
| c) Quy định về thời hạn có giá trị hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục hành chính có hợp lý không (nếu có)? | Có  Không - Nếu Có, nêu thời hạn cụ thể:…….… tháng/ năm.  - Nếu Không, nêu rõ lý do:……………………………………………………………………………. |
| d) Quy định về phạm vi có hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục hành chính có hợp lý không (nếu có)? | Toàn quốc  Địa phương  Lý do: |
| **IV. THÔNG TIN LIÊN HỆ** | |
| Họ và tên người điền: Vũ Quỳnh Anh  Điện thoại cố định: ; Di động: 0983395981; E-mail: anhvq@vinamarine.gov.vn | |

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH 5**: **Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện đào tạo, huấn luyện thuyền viên hàng hải**

|  |  |
| --- | --- |
| **I. CĂN CỨ PHÁP LÝ**  *(Nêu rõ điều, khoản, điểm và tên văn bản quy định)* | Điểu 7 Nghị định số 29/2017/NĐ-CP ngày 20 tháng 03 năm 2017 của Chính phủ quy định về điều kiện cơ sở đào tạo, huấn luyện và tổ chức tuyển dụng, cung ứng thuyền viên hàng hải |
|  |
| **II. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LÝ CỦA TỪNG BỘ PHẬN TẠO THÀNH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**  *(Đối với bộ phận thủ tục hành chính được quy định chi tiết hoặc được sửa đổi, bổ sung thì đánh giá; bộ phận thủ tục hành chính không được quy định chi tiết hoặc không sửa đổi, bổ sung thì không đánh giá và xóa bỏ khỏi Biểu mẫu)* | |
| **1. Tên thủ tục hành chính** | |
| Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không? | Có  Không  Nêu rõ lý do: |
| **2. Trình tự thực hiện** | |
| a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể về các bước thực hiện không? | Có  Không  Nêu rõ lý do:  - Thủ tục hành chính được quy định rõ ràng, cụ thể về các bước thực hiện của riêng từng cách thức thực hiện.  - Các bước thực hiện được quy định hợp lý để tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước, cá nhân, tổ chức khi thực hiện.  - Thủ tục hành chính có quy định việc kiểm tra, đánh giá, xác minh thực tế của cơ quan nhà nước:  Nếu hồ sơ hợp lệ thì trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Cục Hàng hải Việt Nam tổ chức kiểm tra thực tế và cấp Giấy chứng nhận. |
| b) Có được quy định, phân định rõ trách nhiệm và nội dung công việc của cơ quan nhà nước và cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? | Có  Không  Nêu rõ lý do:  - Có phân định rõ trách nhiệm và nội dung công việc của cơ quan nhà nước (Cục HHVN) và tổ chức có nhu cầu khi thực hiện thủ tục hành chính; |
| c) Có áp dụng cơ chế liên thông không? | Có  Không  Nêu rõ lý do: |
| d) Có quy định việc kiểm tra, đánh giá, xác minh thực tế của cơ quan nhà nước không? | Có  Không  Nếu CÓ, nêu rõ nội dung quy định: Nếu hồ sơ hợp lệ thì trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Cục Hàng hải Việt Nam tổ chức kiểm tra thực tế và cấp Giấy chứng nhận.  ……………………………………………………………………………………………………………  Lý do quy định: Để có đủ cơ sở cấp giấy chứng nhận  - Các biện pháp có thể thay thế: Có  Không  Nếu CÓ, nêu rõ lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo: |
| **3. Cách thức thực hiện** |  |
| a) Gửi hồ sơ:  Trực tiếp  Bưu chính  Điện tử  Hình thức  phù hợp khác  b) Nhận kết quả:  Trực tiếp  Bưu chính  Điện tử  Hình thức  phù hợp khác | - Có được quy định rõ ràng, cụ thể không? Có  Không  Nêu rõ lý do:  + Thủ tục hành chính được quy định rõ ràng, cụ thể 04 cách thức để cá nhân, tổ chức gửi hồ sơ và nhận kết quả, cụ thể: gửi 01 bộ hồ sơ trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến đến Cục Hàng hải Việt Nam  - Có được quy định phù hợp và tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước,  cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? Có  Không  Nêu rõ lý do:  + Cách thức thực hiện thủ tục hành chính được quy định 04 trường hợp, cá nhân hoặc tổ chức căn cứ vào điều kiện cụ thể của mình để lựa chọn cách thức thực hiện nào thuận lợi, tiết kiệm chi phí tối đa khi thực hiện thủ tục hành chính. |
| **4. Thành phần, số lượng hồ sơ** | |
| a) Tờ khai theo Mẫu số 01 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này; | - Nêu rõ lý do quy định: Đảm bảo thông tin được đầy đủ và thống nhất thông tin khai cho doanh nghiệp  - Yêu cầu về hình thức: theo mẫu  Lý do quy định: Thống nhất nội dung khai cho tổ chức, doanh nghiệp |
| b) Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính hoặc bản gốcđể đối chiếu Quyết định thành lập hoặc cho phép thành lập cơ sở đào tạo, huấn luyện; | - Nêu rõ lý do quy định: có đủ cơ sở để cấp Quyết định  - Yêu cầu về hình thức: Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính hoặc bản gốcđể đối chiếu  Lý do quy định:………………………………………………………………………………………….. |
| c) Bản gốcBáo cáo thuyết minh các điều kiện bảo đảm cho hoạt động đào tạo, huấn luyện theo Mẫu số 02 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này. | - Nêu rõ lý do quy định: có đủ cơ sở đánh giá để cấp Giấy chứng nhận  - Yêu cầu về hình thức: Bản gốc  Lý do quy định:………………………………………………………………………………………….. |
| c) Các giấy tờ, tài liệu để chứng minh việc đáp ứng yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính có được quy định rõ ràng, cụ thể ở thành phần hồ sơ của thủ tục hành chính không? | Có  Không  Nêu rõ:  - Thành phần hồ sơ của TTHC này được quy định rõ ràng, cụ thể, chứng minh được việc đáp ứng yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính. |
| d) Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ | Lý do *(nếu quy định từ 02 bộ hồ sơ trở lên):*…………………………………………………………….  ………………………………………………………………................................................................... |
| **5. Thời hạn giải quyết** | |
| a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không? | - Có  Không  - Nêu rõ thời hạn giải quyết thủ tục hành chính:  + Cục Hàng hải Việt Nam tiếp nhận hồ sơ, nếu hồ sơ chưa hợp lệ thì trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Cục Hàng hải Việt Nam có văn bản hướng dẫn cơ sở đào tạo, huấn luyện hoàn thiện hồ sơ theo quy định tại Nghị định này.  + Nếu hồ sơ hợp lệ thì trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Cục Hàng hải Việt Nam tổ chức kiểm tra thực tế và cấp Giấy chứng nhận theo Mẫu số 03 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này; trường hợp không cấp phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.  - Lý do quy định: Đảm bảo thời gian để cơ quan quản lý nhà nước thực hiện giải quyết TTHC cho tổ chức, doanh nghiệp. |
| b) Trong trường hợp một thủ tục hành chính do nhiều cơ quan có thẩm quyền giải quyết, đã quy định rõ ràng, đầy đủ thời hạn giải quyết của từng cơ quan và thời hạn chuyển giao hồ sơ giữa các cơ quan? | Có  Không  Lý do quy định:………………………………………………………………………………………….. |
| **6. Đối tượng thực hiện** |  |
| a) Đối tượng thực hiện: | - Tổ chức: Trong nước  Nước ngoài  Mô tả rõ: Cơ sở đào tạo  Lý do quy định: bảo đảm cho tất cả các tổ chức, doanh nghiệp trong và người nước ngoài được tham gia dịch vụ này, nếu đáp ứng yêu cầu, điều kiện theo quy định của pháp luật Việt Nam.  - Cá nhân: Trong nước  Nước ngoài  Mô tả rõ:………………………………………………………………………………………………….  Lý do quy định:…………………………………………………………………………………………..  - Có thể mở rộng/ thu hẹp đối tượng thực hiện không?:  Có  Không  Nêu rõ lý do: Quy định đã đầy đủ cả doanh nghiệp trong nước và nước ngoài |
| b) Phạm vi áp dụng: | - Toàn quốc  Vùng  Địa phương  - Nông thôn  Đô thị  Miền núi  - Biên giới, hải đảo  - Lý do quy định: bảo đảm cho tất cả các tổ chức, doanh nghiệp trong phạm vi cả nước được tham gia dịch vụ này, nếu đáp ứng yêu cầu, điều kiện theo quy định.  - Có thể mở rộng/ thu hẹp phạm vi áp dụng không?:  Có  Không  Nêu rõ lý do: Quy định đã áp dụng phạm vi toàn quốc. |
| Dự kiến số lượng đối tượng thực hiện/1 năm: 01 | |
| **7. Cơ quan giải quyết** | |
| a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể về cơ quan giải quyết thủ tục hành chính không? | Có  Không  Lý do quy định: Thủ tục hành chính này đã được quy định rõ ràng về cơ quan giải quyết TTHC, theo đó, cơ quan có thẩm quyền quyết định và cơ quan trực tiếp giải quyết TTHC đều là Cục Hàng hải Việt Nam |
| b) Có thể mở rộng ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện không? | Có  Không  Nêu rõ lý do: Đã thực hiện phân cấp cho Cục HHVN thực hiện. |
| **8. Phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có)** | |
| a) Có quy định về phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) không? | - Lệ phí: Không  Có  Nếu Có, nêu rõ lý do:……………………………..……………………………………………………...  - Phí: Không  Có  Nếu Có, nêu rõ lý do: ……………………………..……………………………………………………..  - Chi phí khác: Không  Có  Nếu Có, nêu rõ lý do: ……………………………..……………………………………………………..  - Nêu rõ mức phí, lệ phí hoặc chi phí khác (*nếu được quy định tại dự án, dự thảo*):  + Mức phí (hoặc đính kèm biểu phí): …………………………..………………………………………..  + Mức lệ phí (hoặc đính kèm biểu lệ phí): ………………………………………………………………  + Mức chi phí khác:………………………………………………………………………………………  + Mức phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) có phù hợp không: Có  Không  Lý do: ……………………………………………………..……………………………………………...  - Nếu mức phí, lệ phí hoặc chi phí khác (nếu có) chưa được quy định tại dự án, dự thảo thì nêu rõ lý do: ………………………………………………………………………………………………………..  …………………………………………………………………………………………………………… |
| b) Quy định về cách thức, thời điểm gửi phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) có hợp lý không? | Có  Không  Nội dung quy định:……………………………………………………………………………………….  ………………………..………………………………………………………………………………….  Lý do quy định:…………………………………………………………………………………………..  …………………………………………………………………………………………………………… |
| **9. Mẫu đơn, tờ khai** | |
| a) Có quy định về mẫu đơn, tờ khai không? | Có  Không  Lý do: Đảm bảo thông tin được đầy đủ và thống nhất thông tin khai cho doanh nghiệp |
| b) Tên mẫu đơn, tờ khai 1: Tờ khai cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện đào tạo, huấn luyện thuyền viên hàng hải | - Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai:  - Nội dung thông tin 1: Thông tin về tổ chức đào tạo  Lý do quy định: Xác định cụ thể đối tượng  - Nội dung thông tin n: Thông tin về việc đề nghị cấp  Lý do quy định: Xác định cụ thể về dự án  - Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không? Có  Không  Nếu Có, nêu rõ nội dung xác nhận, người/cơ quan có thẩm quyền xác nhận: .........................................  Lý do quy định: ………………………………………………………………………………………… |
| c) Tên mẫu đơn, tờ khai n: ...................................... |  |
| d) Ngôn ngữ | - Tiếng Việt  Song ngữ  Nêu rõ loại song ngữ:…………………………...............  Lý do quy định (trong trường hợp mẫu đơn song ngữ):………………………………………………….  …………………………………………………………………………………………………………… |
| **10. Yêu cầu, điều kiện** |  |
| Có quy định yêu cầu, điều kiện không? | Có  Không  Lý do:…………………………………………………………………………………………………….. |
| a) Yêu cầu, điều kiện 1: Điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo  1. Có cơ sở vật chất, trang thiết bị đào tạo phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật quốc gia do Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành.  2. Có Giấy chứng nhận phù hợp hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn ISO do tổ chức chứng nhận có thẩm quyền cấp chậm nhất sau 18 tháng kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện đào tạo, huấn luyện thuyền viên hàng hải.  3. Có cơ sở dữ liệu điện tử quản lý chứng chỉ nghiệp vụ của thuyền viên hàng hải để tra cứu theo quy định của Công ước STCW chậm nhất sau 12 tháng kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện đào tạo, huấn luyện thuyền viên hàng hải.” | - Lý do quy định: Đảm bảo các tiêu chí, tiêu chuẩn để được cấp  - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần:  + Có kết quả từ một thủ tục hành chính khác: Có  Không  Nếu Có, đề nghị nêu rõ:  - Có Giấy chứng nhận phù hợp hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn ISO do tổ chức chứng nhận có thẩm quyền cấp  + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước: Có  Không  + Thực hiện công việc khác (nêu rõ):…………………………………………………………………….  ……………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………… |
| b) Yêu cầu, điều kiện n: Điều kiện về giảng viên và huấn luyện viên  1. Giảng viên dạy lý thuyết phải tốt nghiệp đại học trở lên thuộc các chuyên ngành phù hợp với môn học hoặc chuyên ngành được phân công giảng dạy.  2. Giảng viên và huấn luyện viên dạy thực hành phải có Giấy chứng nhận Huấn luyện viên chính hoặc chứng chỉ tương đương do Tổ chức Hàng hải quốc tế (IMO) hoặc đơn vị được IMO công nhận cấp theo quy định của Công ước STCW; đã đảm nhiệm chức danh trên tàu biển với mức trách nhiệm sỹ quan quản lý theo yêu cầu của từng chương trình đào tạo, huấn luyện theo quy định của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.  3. Ngoài các điều kiện quy định tại Nghị định này, các cơ sở đào tạo, huấn luyện thuyền viên hàng hải còn phải tuân theo các quy định có liên quan của pháp luật về giáo dục, giáo dục nghề nghiệp. | - Lý do quy định: Đảm bảo các tiêu chí, tiêu chuẩn để được cấp  - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần:  + Có kết quả từ một thủ tục hành chính khác: Có  Không  Nếu Có, đề nghị nêu rõ:  + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước: Có  Không  + Thực hiện công việc khác (nêu rõ):…………………………………………………………………….  …………………………………………………………………………………………………………… |
| **11. Kết quả thực hiện** | |
| a) Hình thức của kết quả thực hiện thủ tục hành chính là gì? | - Giấy phép  - Giấy chứng nhận  - Giấy đăng ký  - Chứng chỉ  - Thẻ  - Quyết định hành chính  - Văn bản xác nhận/chấp thuận  - Loại khác:  Đề nghị nêu rõ:…………………………………………………..  ……………………………………………………………………………………………………………  Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Bản giấy  Bản điện tử |
| b) Kết quả giải quyết thủ tục hành chính có được mẫu hóa phù hợp không? | Có  Không  Lý do: |
| c) Quy định về thời hạn có giá trị hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục hành chính có hợp lý không (nếu có)? | Có  Không - Nếu Có, nêu thời hạn cụ thể:…….… tháng/ năm.  - Nếu Không, nêu rõ lý do: cấp 01 lần |
| d) Quy định về phạm vi có hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục hành chính có hợp lý không (nếu có)? | Toàn quốc  Địa phương  Lý do: |
| **IV. THÔNG TIN LIÊN HỆ** | |
| Họ và tên người điền: Vũ Quỳnh Anh  Điện thoại cố định: ; Di động: 0983395981; E-mail: anhvq@vinamarine.gov.vn | |

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH 6**: **Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện đào tạo, huấn luyện thuyền viên hàng hải**

|  |  |
| --- | --- |
| **I. CĂN CỨ PHÁP LÝ**  *(Nêu rõ điều, khoản, điểm và tên văn bản quy định)* | Điểu 8 Nghị định số 29/2017/NĐ-CP ngày 20 tháng 03 năm 2017 của Chính phủ quy định về điều kiện cơ sở đào tạo, huấn luyện và tổ chức tuyển dụng, cung ứng thuyền viên hàng hải |
|  |
| **II. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LÝ CỦA TỪNG BỘ PHẬN TẠO THÀNH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**  *(Đối với bộ phận thủ tục hành chính được quy định chi tiết hoặc được sửa đổi, bổ sung thì đánh giá; bộ phận thủ tục hành chính không được quy định chi tiết hoặc không sửa đổi, bổ sung thì không đánh giá và xóa bỏ khỏi Biểu mẫu)* | |
| **1. Tên thủ tục hành chính** | |
| Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không? | Có  Không  Nêu rõ lý do: |
| **2. Trình tự thực hiện** | |
| a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể về các bước thực hiện không? | Có  Không  Nêu rõ lý do:  - Thủ tục hành chính được quy định rõ ràng, cụ thể về các bước thực hiện của riêng từng cách thức thực hiện: Cơ sở đào tạo, huấn luyện nộp trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến hoặc bằng hình thức phù hợp khác đến Cục Hàng hải Việt Nam văn bản đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận, trong đó nêu rõ lý do cấp lại kèm theo các tài liệu chứng minh sự thay đổi thông tin về cơ sở đào tạo (nếu có). Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị, Cục Hàng hải Việt Nam cấp lại Giấy chứng nhận; trường hợp không cấp lại phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.  - Các bước thực hiện được quy định hợp lý để tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước, cá nhân, tổ chức khi thực hiện.  - Thủ tục hành chính không quy định việc kiểm tra, đánh giá, xác minh thực tế của cơ quan nhà nước: |
| b) Có được quy định, phân định rõ trách nhiệm và nội dung công việc của cơ quan nhà nước và cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? | Có  Không  Nêu rõ lý do:  - Có phân định rõ trách nhiệm và nội dung công việc của cơ quan nhà nước (Cục HHVN) và tổ chức có nhu cầu khi thực hiện thủ tục hành chính; |
| c) Có áp dụng cơ chế liên thông không? | Có  Không  Nêu rõ lý do: |
| d) Có quy định việc kiểm tra, đánh giá, xác minh thực tế của cơ quan nhà nước không? | Có  Không  Nếu CÓ, nêu rõ nội dung quy định:…………………..................................................................................  Lý do quy định:…………………………………………………………………………………………..  - Các biện pháp có thể thay thế: Có  Không  Nếu CÓ, nêu rõ lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo:  …………………………………………………………………………………………………………… |
| **3. Cách thức thực hiện** |  |
| a) Gửi hồ sơ:  Trực tiếp  Bưu chính  Điện tử  b) Nhận kết quả:  Trực tiếp  Bưu chính  Điện tử | - Có được quy định rõ ràng, cụ thể không? Có  Không  Nêu rõ lý do:  + Thủ tục hành chính được quy định rõ ràng, cụ thể 03 cách thức để cá nhân, tổ chức gửi hồ sơ và nhận kết quả, cụ thể: (1) gửi hồ sơ trực tiếp hoặc (2) qua hệ thống bưu chính hoặc (3) qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến  - Có được quy định phù hợp và tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước,  cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? Có  Không  Nêu rõ lý do:  + Cách thức thực hiện thủ tục hành chính được quy định 03 trường hợp, cá nhân hoặc tổ chức căn cứ vào điều kiện cụ thể của mình để lựa chọn cách thức thực hiện nào thuận lợi, tiết kiệm chi phí tối đa khi thực hiện thủ tục hành chính. |
| **4. Thành phần, số lượng hồ sơ** | |
| a) Tên thành phần hồ sơ 1: Tờ khai theo Mẫu số 01 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này | - Nêu rõ lý do quy định: Đảm bảo thông tin được đầy đủ và thống nhất thông tin khai cho cơ sở đào tạo  - Yêu cầu về hình thức: theo mẫu  Lý do quy định:…………………………………………………………………………………………. |
| b) Tên thành phần hồ sơ 2: Các tài liệu chứng minh sự thay đổi thông tin về cơ sở đào tạo (nếu có). | - Nêu rõ lý do quy định: có đủ cơ sở để cấp lại Giấy chứng nhận  - Yêu cầu về hình thức: …………………………………………………………………………………..  Lý do quy định:………………………………………………………………………………………….. |
| c) Các giấy tờ, tài liệu để chứng minh việc đáp ứng yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính có được quy định rõ ràng, cụ thể ở thành phần hồ sơ của thủ tục hành chính không? | Có  Không  Nêu rõ:  - Thành phần hồ sơ của TTHC này được quy định rõ ràng, cụ thể, chứng minh được việc đáp ứng yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính. |
| d) Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ | Lý do *(nếu quy định từ 02 bộ hồ sơ trở lên):*…………………………………………………………….  ………………………………………………………………...................................................................  ……………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………… |
| **5. Thời hạn giải quyết** | |
| a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không? | - Có  Không  - Nêu rõ thời hạn giải quyết thủ tục hành chính:  + Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị, Cục Hàng hải Việt Nam cấp lại Giấy chứng nhận; trường hợp không cấp lại phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.  - Lý do quy định: Đảm bảo thời gian để giải quyết TTHC cho tổ chức, doanh nghiệp |
| b) Trong trường hợp một thủ tục hành chính do nhiều cơ quan có thẩm quyền giải quyết, đã quy định rõ ràng, đầy đủ thời hạn giải quyết của từng cơ quan và thời hạn chuyển giao hồ sơ giữa các cơ quan? | Có  Không  Lý do quy định:…………………………………………………………………………………………..  ………………………...………………………………………………………………………………… |
| **6. Đối tượng thực hiện** |  |
| a) Đối tượng thực hiện: | - Tổ chức: Trong nước  Nước ngoài  Mô tả rõ: là Doanh nghiệp cảng  Lý do quy định: bảo đảm cho tất cả các tổ chức, doanh nghiệp trong và người nước ngoài được tham gia dịch vụ này, nếu đáp ứng yêu cầu, điều kiện theo quy định của pháp luật Việt Nam.  - Cá nhân: Trong nước  Nước ngoài  Mô tả rõ:………………………………………………………………………………………………….  Lý do quy định:…………………………………………………………………………………………..  - Có thể mở rộng/ thu hẹp đối tượng thực hiện không?:  Có  Không  Nêu rõ lý do: Quy định đã đầy đủ cả doanh nghiệp trong nước và nước ngoài |
| b) Phạm vi áp dụng: | - Toàn quốc  Vùng  Địa phương  - Nông thôn  Đô thị  Miền núi  - Biên giới, hải đảo  - Lý do quy định: bảo đảm cho tất cả các tổ chức, doanh nghiệp trong phạm vi cả nước được tham gia dịch vụ này, nếu đáp ứng yêu cầu, điều kiện theo quy định.  - Có thể mở rộng/ thu hẹp phạm vi áp dụng không?:  Có  Không  Nêu rõ lý do: Quy định đã áp dụng phạm vi toàn quốc. |
| Dự kiến số lượng đối tượng thực hiện/1 năm: 01 | |
| **7. Cơ quan giải quyết** | |
| a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể về cơ quan giải quyết thủ tục hành chính không? | Có  Không  Lý do quy định: Thủ tục hành chính này đã được quy định rõ ràng về cơ quan giải quyết TTHC, theo đó, cơ quan có thẩm quyền quyết định và cơ quan trực tiếp giải quyết TTHC đều là Cục Hàng hải Việt Nam |
| b) Có thể mở rộng ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện không? | Có  Không  Nêu rõ lý do: quy định Cục HHVN thực hiện. |
| **8. Phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có)** | |
| a) Có quy định về phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) không? | - Lệ phí: Không  Có  Nếu Có, nêu rõ lý do:……………………………..……………………………………………………...  - Phí: Không  Có  Nếu Có, nêu rõ lý do: ……………………………..……………………………………………………..  - Chi phí khác: Không  Có  Nếu Có, nêu rõ lý do: ……………………………..……………………………………………………..  - Nêu rõ mức phí, lệ phí hoặc chi phí khác (*nếu được quy định tại dự án, dự thảo*):  + Mức phí (hoặc đính kèm biểu phí): …………………………..………………………………………..  + Mức lệ phí (hoặc đính kèm biểu lệ phí): ………………………………………………………………  + Mức chi phí khác:………………………………………………………………………………………  + Mức phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) có phù hợp không: Có  Không  Lý do: ……………………………………………………..……………………………………………...  - Nếu mức phí, lệ phí hoặc chi phí khác (nếu có) chưa được quy định tại dự án, dự thảo thì nêu rõ lý do: ………………………………………………………………………………………………………..  …………………………………………………………………………………………………………… |
| b) Quy định về cách thức, thời điểm gửi phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) có hợp lý không? | Có  Không  Nội dung quy định:……………………………………………………………………………………….  Lý do quy định:………………………………………………………………………………………….. |
| **9. Mẫu đơn, tờ khai** | |
| a) Có quy định về mẫu đơn, tờ khai không? | Có  Không  Lý do: Đảm bảo các nội dung khai của tất cả các tổ chức được được đầy đủ, chính xác và thống nhất |
| b) Tên mẫu đơn, tờ khai 1: Tờ khai cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện đào tạo, huấn luyện thuyền viên hàng hải | - Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai:  - Nội dung thông tin 1: Thông tin về cơ sở đào tạo  Lý do quy định: Xác định cụ thể đối tượng  - Nội dung thông tin n: Thông tin về các hồ sơ đính kèm  Lý do quy định: Đảm bảo yêu cầu  - Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không? Có  Không  Nếu Có, nêu rõ nội dung xác nhận, người/cơ quan có thẩm quyền xác nhận: .........................................  Lý do quy định: ………………………………………………………………………………………… |
| c) Tên mẫu đơn, tờ khai n: ...................................... |  |
| d) Ngôn ngữ | - Tiếng Việt  Song ngữ  Nêu rõ loại song ngữ:…………………………...............  Lý do quy định (trong trường hợp mẫu đơn song ngữ):………………………………………………….  …………………………………………………………………………………………………………… |
| **10. Yêu cầu, điều kiện** |  |
| Có quy định yêu cầu, điều kiện không? | Có  Không  Lý do:…………………………………………………………………………………………………….. |
| **11. Kết quả thực hiện** | |
| a) Hình thức của kết quả thực hiện thủ tục hành chính là gì? | - Giấy phép  - Giấy chứng nhận  - Giấy đăng ký  - Chứng chỉ  - Thẻ  - Quyết định hành chính  - Văn bản xác nhận/chấp thuận  - Loại khác:  Đề nghị nêu rõ:…………………………………………………..  ……………………………………………………………………………………………………………  Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Bản giấy  Bản điện tử |
| b) Kết quả giải quyết thủ tục hành chính có được mẫu hóa phù hợp không? | Có  Không  Lý do: |
| c) Quy định về thời hạn có giá trị hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục hành chính có hợp lý không (nếu có)? | Có  Không - Nếu Có, nêu thời hạn cụ thể:…….… tháng/ năm.  - Nếu Không, nêu rõ lý do: cấp 01 lần |
| d) Quy định về phạm vi có hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục hành chính có hợp lý không (nếu có)? | Toàn quốc  Địa phương  Lý do: |
| **IV. THÔNG TIN LIÊN HỆ** | |
| Họ và tên người điền: Vũ Quỳnh Anh  Điện thoại cố định: ; Di động: 0983395981; E-mail: anhvq@vinamarine.gov.vn | |

**TỤC HÀNH CHÍNH 7**: **Cấp Giấy xác nhận phù hợp về tuyển dụng và cung ứng thuyền viên**

|  |  |
| --- | --- |
| **I. CĂN CỨ PHÁP LÝ**  *(Nêu rõ điều, khoản, điểm và tên văn bản quy định)* | Điểu 13 Nghị định số 29/2017/NĐ-CP ngày 20 tháng 03 năm 2017 của Chính phủ quy định về điều kiện cơ sở đào tạo, huấn luyện và tổ chức tuyển dụng, cung ứng thuyền viên hàng hải |
|  |
| **II. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LÝ CỦA TỪNG BỘ PHẬN TẠO THÀNH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**  *(Đối với bộ phận thủ tục hành chính được quy định chi tiết hoặc được sửa đổi, bổ sung thì đánh giá; bộ phận thủ tục hành chính không được quy định chi tiết hoặc không sửa đổi, bổ sung thì không đánh giá và xóa bỏ khỏi Biểu mẫu)* | |
| **1. Tên thủ tục hành chính** | |
| Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không? | Có  Không  Nêu rõ lý do: |
| **2. Trình tự thực hiện** | |
| a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể về các bước thực hiện không? | Có  Không  Nêu rõ lý do:  - Thủ tục hành chính được quy định rõ ràng, cụ thể về các bước thực hiện của riêng từng cách thức thực hiện.  - Các bước thực hiện được quy định hợp lý để tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước, cá nhân, tổ chức khi thực hiện.  - Thủ tục hành chính không quy định việc kiểm tra, đánh giá, xác minh thực tế của cơ quan nhà nước: |
| b) Có được quy định, phân định rõ trách nhiệm và nội dung công việc của cơ quan nhà nước và cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? | Có  Không  Nêu rõ lý do:  - Có phân định rõ trách nhiệm và nội dung công việc của cơ quan nhà nước (Chi cục Hàng hải Việt Nam) và tổ chức có nhu cầu khi thực hiện thủ tục hành chính; |
| c) Có áp dụng cơ chế liên thông không? | Có  Không  Nêu rõ lý do: |
| d) Có quy định việc kiểm tra, đánh giá, xác minh thực tế của cơ quan nhà nước không? | Có  Không  Nếu CÓ, nêu rõ nội dung quy định:………………………………………………………………………  Lý do quy định:…………………………………………………………………………………………..  - Các biện pháp có thể thay thế: Có  Không  Nếu CÓ, nêu rõ lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo:  …………………………………………………………………………………………………………… |
| **3. Cách thức thực hiện** |  |
| a) Gửi hồ sơ:  Trực tiếp  Bưu chính  Điện tử  Hình thức  phù hợp khác  b) Nhận kết quả:  Trực tiếp  Bưu chính  Điện tử  Hình thức  phù hợp khác | - Có được quy định rõ ràng, cụ thể không? Có  Không  Nêu rõ lý do:  + Thủ tục hành chính được quy định rõ ràng, cụ thể 04 cách thức để cá nhân, tổ chức gửi hồ sơ và nhận kết quả, cụ thể: (1) gửi hồ sơ trực tiếp hoặc (2) qua hệ thống bưu chính hoặc (3) qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến hoặc (4) hình thức phù hợp khác  - Có được quy định phù hợp và tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước,  cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? Có  Không  Nêu rõ lý do:  + Cách thức thực hiện thủ tục hành chính được quy định 04 trường hợp, cá nhân hoặc tổ chức căn cứ vào điều kiện cụ thể của mình để lựa chọn cách thức thực hiện nào thuận lợi, tiết kiệm chi phí tối đa khi thực hiện thủ tục hành chính. |
| **4. Thành phần, số lượng hồ sơ** | |
| a) Tên thành phần hồ sơ 1: Tờ khai theo Mẫu số 04 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này | - Nêu rõ lý do quy định: Đảm bảo các nội dung khai của tất cả các tổ chức được được đầy đủ, chính xác và thống nhất  - Yêu cầu về hình thức: theo mẫu  Lý do quy định: Thống nhất nội dung khai cho các tổ chức, doanh nghiệp |
| b) Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao điện tử hoặc bản sao điện tử từ sổ gốc hoặc bản sao điện tử có chứng thực từ bản chính giấy phép đưa thuyền viên đi làm việc ở nước ngoài hoặc giấy phép cho thuê hoặc cho thuê lại thuyền viên làm việc trên tàu biển dưới hình thức cho thuê, cho thuê lại lao động hoặc đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo quy định của pháp luật; | - Nêu rõ lý do quy định: có đủ cơ sở để cấp Giấy xác nhận  - Yêu cầu về hình thức: Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao điện tử hoặc bản sao điện tử từ sổ gốc hoặc bản sao điện tử có chứng thực từ bản chính  Lý do quy định:………………………………………………………………………………………….. |
| c) Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao điện tử hoặc bản sao điện tử từ sổ gốc hoặc bản sao điện tử có chứng thực từ bản chính Giấy chứng nhận phù hợp hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001 và Quy định 1.4 của Công ước MLC về dịch vụ tuyển dụng và cung ứng thuyền viên. | - Nêu rõ lý do quy định: có đủ cơ sở để cấp Giấy xác nhận  - Yêu cầu về hình thức: Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao điện tử hoặc bản sao điện tử từ sổ gốc hoặc bản sao điện tử có chứng thực từ bản chính  Lý do quy định:………………………………………………………………………………………….. |
| c) Các giấy tờ, tài liệu để chứng minh việc đáp ứng yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính có được quy định rõ ràng, cụ thể ở thành phần hồ sơ của thủ tục hành chính không? | Có  Không  Nêu rõ:  - Thành phần hồ sơ của TTHC này được quy định rõ ràng, cụ thể, chứng minh được việc đáp ứng yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính. |
| d) Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ | Lý do *(nếu quy định từ 02 bộ hồ sơ trở lên):*…………………………………………………………….  ……………………………………………………………….................................................................. |
| **5. Thời hạn giải quyết** | |
| a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không? | - Có  Không  - Nêu rõ thời hạn giải quyết thủ tục hành chính:  + Nếu hồ sơ hợp lệ thì trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Chi cục Hàng hải Việt Nam phải cấp Giấy xác nhận theo Mẫu số 05 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này; trường hợp không cấp phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.  - Lý do quy định: Đảm bảo thời gian để giải quyết TTHC cho tổ chức, doanh nghiệp |
| b) Trong trường hợp một thủ tục hành chính do nhiều cơ quan có thẩm quyền giải quyết, đã quy định rõ ràng, đầy đủ thời hạn giải quyết của từng cơ quan và thời hạn chuyển giao hồ sơ giữa các cơ quan? | Có  Không  Lý do quy định:…………………………………………………………………………………………..  ………………………...………………………………………………………………………………… |
| **6. Đối tượng thực hiện** |  |
| a) Đối tượng thực hiện: | - Tổ chức: Trong nước  Nước ngoài  Mô tả rõ: Các tổ chức tuyển dụng, cung ứng thuyền viên  Lý do quy định: bảo đảm cho tất cả các tổ chức, doanh nghiệp trong và người nước ngoài được tham gia dịch vụ này, nếu đáp ứng yêu cầu, điều kiện theo quy định của pháp luật Việt Nam.  - Cá nhân: Trong nước  Nước ngoài  Mô tả rõ:………………………………………………………………………………………………….  Lý do quy định:…………………………………………………………………………………………..  - Có thể mở rộng/ thu hẹp đối tượng thực hiện không?:  Có  Không  Nêu rõ lý do: Quy định đã đầy đủ cả doanh nghiệp trong nước và nước ngoài |
| b) Phạm vi áp dụng: | - Toàn quốc  Vùng  Địa phương  - Nông thôn  Đô thị  Miền núi  - Biên giới, hải đảo  - Lý do quy định: bảo đảm cho tất cả các tổ chức, doanh nghiệp trong phạm vi cả nước được tham gia dịch vụ này, nếu đáp ứng yêu cầu, điều kiện theo quy định.  - Có thể mở rộng/ thu hẹp phạm vi áp dụng không?:  Có  Không  Nêu rõ lý do: Quy định đã áp dụng phạm vi toàn quốc. |
| Dự kiến số lượng đối tượng thực hiện/1 năm: 6 | |
| **7. Cơ quan giải quyết** | |
| a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể về cơ quan giải quyết thủ tục hành chính không? | Có  Không  Lý do quy định: Thủ tục hành chính này đã được quy định rõ ràng về cơ quan giải quyết TTHC, theo đó, cơ quan có thẩm quyền quyết định và cơ quan trực tiếp giải quyết TTHC đều là Chi cục Hàng hải Việt Nam |
| b) Có thể mở rộng ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện không? | Có  Không  Nêu rõ lý do: quy định Cục HHVN thực hiện. |
| **8. Phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có)** | |
| a) Có quy định về phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) không? | - Lệ phí: Không  Có  Nếu Có, nêu rõ lý do:……………………………..……………………………………………………...  - Phí: Không  Có  Nếu Có, nêu rõ lý do: ……………………………..……………………………………………………..  - Chi phí khác: Không  Có  Nếu Có, nêu rõ lý do: ……………………………..……………………………………………………..  - Nêu rõ mức phí, lệ phí hoặc chi phí khác (*nếu được quy định tại dự án, dự thảo*):  + Mức phí (hoặc đính kèm biểu phí): …………………………..………………………………………..  + Mức lệ phí (hoặc đính kèm biểu lệ phí): ………………………………………………………………  + Mức chi phí khác:………………………………………………………………………………………  + Mức phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) có phù hợp không: Có  Không  Lý do: ……………………………………………………..……………………………………………...  - Nếu mức phí, lệ phí hoặc chi phí khác (nếu có) chưa được quy định tại dự án, dự thảo thì nêu rõ lý do: ………………………………………………………………………………………………………..  …………………………………………………………………………………………………………… |
| b) Quy định về cách thức, thời điểm gửi phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) có hợp lý không? | Có  Không  Nội dung quy định:……………………………………………………………………………………….  Lý do quy định:…………………………………………………………………………………………. |
| **9. Mẫu đơn, tờ khai** | |
| a) Có quy định về mẫu đơn, tờ khai không? | Có  Không  Lý do: Đảm bảo các nội dung khai của tất cả các tổ chức được được đầy đủ, chính xác và thống nhất |
| b) Tên mẫu đơn, tờ khai 1: Cấp giấy xác nhận phù hợp tuyển dụng và cung ứng thuyền viên hàng hải | - Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai:  - Nội dung thông tin 1: Thông tin về doanh nghiệp  Lý do quy định: Xác định cụ thể đối tượng  - Nội dung thông tin n:  Lý do quy định:  - Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không? Có  Không  Nếu Có, nêu rõ nội dung xác nhận, người/cơ quan có thẩm quyền xác nhận: .........................................  Lý do quy định: ………………………………………………………………………………………… |
| c) Tên mẫu đơn, tờ khai n: ...................................... |  |
| d) Ngôn ngữ | - Tiếng Việt :  Song ngữ  Nêu rõ loại song ngữ: Tiếng Anh  Lý do quy định (trong trường hợp mẫu đơn song ngữ): Phù hợp với đối tượng tổ chức quốc tế |
| **10. Yêu cầu, điều kiện** |  |
| Có quy định yêu cầu, điều kiện không? | Có  Không  Lý do:…………………………………………………………………………………………………….. |
| **11. Kết quả thực hiện** | |
| a) Hình thức của kết quả thực hiện thủ tục hành chính là gì? | - Giấy phép  - Giấy chứng nhận  - Giấy đăng ký  - Chứng chỉ  - Thẻ  - Quyết định hành chính  - Văn bản xác nhận/chấp thuận  - Loại khác:  Đề nghị nêu rõ: Giấy xác nhận  Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Bản giấy  Bản điện tử |
| b) Kết quả giải quyết thủ tục hành chính có được mẫu hóa phù hợp không? | Có  Không  Lý do: |
| c) Quy định về thời hạn có giá trị hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục hành chính có hợp lý không (nếu có)? | Có  Không - Nếu Có, nêu thời hạn cụ thể: Giấy xác nhận này có giá trị từ ngày... đến ngày …  - Nếu Không, nêu rõ lý do: cấp 01 lần |
| d) Quy định về phạm vi có hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục hành chính có hợp lý không (nếu có)? | Toàn quốc  Địa phương  Lý do: |
| **IV. THÔNG TIN LIÊN HỆ** | |
| Họ và tên người điền: Vũ Quỳnh Anh  Điện thoại cố định: ; Di động: 0983395981; E-mail: anhvq@vinamarine.gov.vn | |

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH 8**: **Cấp lại Giấy xác nhận phù hợp về tuyển dụng và cung ứng thuyền viên**

|  |  |
| --- | --- |
| **I. CĂN CỨ PHÁP LÝ**  *(Nêu rõ điều, khoản, điểm và tên văn bản quy định)* | Điểu 14 Nghị định số 29/2017/NĐ-CP ngày 20 tháng 03 năm 2017 của Chính phủ quy định về điều kiện cơ sở đào tạo, huấn luyện và tổ chức tuyển dụng, cung ứng thuyền viên hàng hải |
|  |
| **II. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LÝ CỦA TỪNG BỘ PHẬN TẠO THÀNH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**  *(Đối với bộ phận thủ tục hành chính được quy định chi tiết hoặc được sửa đổi, bổ sung thì đánh giá; bộ phận thủ tục hành chính không được quy định chi tiết hoặc không sửa đổi, bổ sung thì không đánh giá và xóa bỏ khỏi Biểu mẫu)* | |
| **1. Tên thủ tục hành chính** | |
| Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không? | Có  Không  Nêu rõ lý do: |
| **2. Trình tự thực hiện** | |
| a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể về các bước thực hiện không? | Có  Không  Nêu rõ lý do:  - Thủ tục hành chính được quy định rõ ràng, cụ thể về các bước thực hiện của riêng từng cách thức thực hiện.  - Các bước thực hiện được quy định hợp lý để tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước, cá nhân, tổ chức khi thực hiện.  - Thủ tục hành chính không quy định việc kiểm tra, đánh giá, xác minh thực tế của cơ quan nhà nước: |
| b) Có được quy định, phân định rõ trách nhiệm và nội dung công việc của cơ quan nhà nước và cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? | Có  Không  Nêu rõ lý do:  - Có phân định rõ trách nhiệm và nội dung công việc của cơ quan nhà nước (Chi cục Hàng hải Việt Nam) và tổ chức có nhu cầu khi thực hiện thủ tục hành chính; |
| c) Có áp dụng cơ chế liên thông không? | Có  Không  Nêu rõ lý do: |
| d) Có quy định việc kiểm tra, đánh giá, xác minh thực tế của cơ quan nhà nước không? | Có  Không  Nếu CÓ, nêu rõ nội dung quy định:  ……………………………………………………………………………………………………………  Lý do quy định:…………………………………………………………………………………………..  ……………………………………………………………………………………………………………  - Các biện pháp có thể thay thế: Có  Không  Nếu CÓ, nêu rõ lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo:  …………………………………………………………………………………………………………… |
| **3. Cách thức thực hiện** |  |
| a) Gửi hồ sơ:  Trực tiếp  Bưu chính  Điện tử  Hình thức phù  hợp khác  b) Nhận kết quả:  Trực tiếp  Bưu chính  Điện tử  Hình thức phù  hợp khác | - Có được quy định rõ ràng, cụ thể không? Có  Không  Nêu rõ lý do:  + Thủ tục hành chính được quy định rõ ràng, cụ thể 04 cách thức để cá nhân, tổ chức gửi hồ sơ và nhận kết quả, cụ thể: (1) gửi hồ sơ trực tiếp hoặc (2) qua hệ thống bưu chính hoặc (3) qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến hoặc (4) hình thức phù hợp khác  - Có được quy định phù hợp và tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước,  cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? Có  Không  Nêu rõ lý do:  + Cách thức thực hiện thủ tục hành chính được quy định 04 trường hợp, cá nhân hoặc tổ chức căn cứ vào điều kiện cụ thể của mình để lựa chọn cách thức thực hiện nào thuận lợi, tiết kiệm chi phí tối đa khi thực hiện thủ tục hành chính. |
| **4. Thành phần, số lượng hồ sơ** | |
| a) Tên thành phần hồ sơ 1: Tờ khai theo Mẫu số 04 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định | - Nêu rõ lý do quy định: Đảm bảo các nội dung khai của tất cả các tổ chức được được đầy đủ, chính xác và thống nhất  - Yêu cầu về hình thức: theo mẫu  Lý do quy định: Thống nhất nội dung khai cho các tổ chức, doanh nghiệp |
| b) Tên thành phần hồ sơ 2: Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao điện tử hoặc bản sao điện tử từ sổ gốc hoặc bản sao điện tử có chứng thực từ bản chính Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (đối với trường hợp thay đổi thông tin về doanh nghiệp) | - Nêu rõ lý do quy định: có đủ cơ sở để cấp Giấy xác nhận  - Yêu cầu về hình thức: Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao điện tử hoặc bản sao điện tử từ sổ gốc hoặc bản sao điện tử có chứng thực từ bản chính  Lý do quy định:………………………………………………………………………………………….. |
| c) Tên thành phần hồ sơ 3: Bản chính Giấy xác nhận (đối với trường hợp Giấy xác nhận hết thời hạn sử dụng, bị hư hỏng). | - Nêu rõ lý do quy định: có đủ cơ sở để cấp lại Giấy xác nhận  - Yêu cầu về hình thức: Bản chính.  Lý do quy định:………………………………………………………………………………………….. |
| c) Các giấy tờ, tài liệu để chứng minh việc đáp ứng yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính có được quy định rõ ràng, cụ thể ở thành phần hồ sơ của thủ tục hành chính không? | Có  Không  Nêu rõ:  - Thành phần hồ sơ của TTHC này được quy định rõ ràng, cụ thể, chứng minh được việc đáp ứng yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính. |
| d) Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ | Lý do *(nếu quy định từ 02 bộ hồ sơ trở lên):*…………………………………………………………….  ………………………………………………………………................................................................... |
| **5. Thời hạn giải quyết** | |
| a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không? | - Có  Không  - Nêu rõ thời hạn giải quyết thủ tục hành chính:  + Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị, Chi cục Hàng hải Việt Nam cấp lại Giấy xác nhận và trả kết quả trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến hoặc bằng hình thức phù hợp khác đến tổ chức tuyển dụng, cung ứng thuyền viên hàng hải; trường hợp không chấp thuận, Chi cục Hàng hải Việt Nam phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.  - Lý do quy định: Đảm bảo thời gian để giải quyết TTHC cho tổ chức, doanh nghiệp |
| b) Trong trường hợp một thủ tục hành chính do nhiều cơ quan có thẩm quyền giải quyết, đã quy định rõ ràng, đầy đủ thời hạn giải quyết của từng cơ quan và thời hạn chuyển giao hồ sơ giữa các cơ quan? | Có  Không  Lý do quy định:…………………………………………………………………………………………..  ………………………...………………………………………………………………………………… |
| **6. Đối tượng thực hiện** |  |
| a) Đối tượng thực hiện: | - Tổ chức: Trong nước  Nước ngoài  Mô tả rõ: Tổ chức tuyển dụng, cung ứng thuyền viên hàng hải  Lý do quy định: bảo đảm cho tất cả các tổ chức, doanh nghiệp trong và người nước ngoài được tham gia dịch vụ này, nếu đáp ứng yêu cầu, điều kiện theo quy định của pháp luật Việt Nam.  - Cá nhân: Trong nước  Nước ngoài  Mô tả rõ:………………………………………………………………………………………………….  Lý do quy định:…………………………………………………………………………………………..  - Có thể mở rộng/ thu hẹp đối tượng thực hiện không?:  Có  Không  Nêu rõ lý do: Quy định đã đầy đủ cả doanh nghiệp trong nước và nước ngoài |
| b) Phạm vi áp dụng: | - Toàn quốc  Vùng  Địa phương  - Nông thôn  Đô thị  Miền núi  - Biên giới, hải đảo  - Lý do quy định: bảo đảm cho tất cả các tổ chức, doanh nghiệp trong phạm vi cả nước được tham gia dịch vụ này, nếu đáp ứng yêu cầu, điều kiện theo quy định.  - Có thể mở rộng/ thu hẹp phạm vi áp dụng không?:  Có  Không  Nêu rõ lý do: Quy định đã áp dụng phạm vi toàn quốc. |
| Dự kiến số lượng đối tượng thực hiện/1 năm: 15 | |
| **7. Cơ quan giải quyết** | |
| a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể về cơ quan giải quyết thủ tục hành chính không? | Có  Không  Lý do quy định: Thủ tục hành chính này đã được quy định rõ ràng về cơ quan giải quyết TTHC, theo đó, cơ quan có thẩm quyền quyết định và cơ quan trực tiếp giải quyết TTHC đều là Chi cục Hàng hải Việt Nam |
| b) Có thể mở rộng ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện không? | Có  Không  Nêu rõ lý do: quy định Chi Cục HHVN thực hiện. |
| **8. Phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có)** | |
| a) Có quy định về phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) không? | - Lệ phí: Không  Có  Nếu Có, nêu rõ lý do:……………………………..……………………………………………………...  - Phí: Không  Có  Nếu Có, nêu rõ lý do: ……………………………..……………………………………………………..  - Chi phí khác: Không  Có  Nếu Có, nêu rõ lý do: ……………………………..……………………………………………………..  - Nêu rõ mức phí, lệ phí hoặc chi phí khác (*nếu được quy định tại dự án, dự thảo*):  + Mức phí (hoặc đính kèm biểu phí): …………………………..………………………………………..  + Mức lệ phí (hoặc đính kèm biểu lệ phí): ………………………………………………………………  + Mức chi phí khác:………………………………………………………………………………………  + Mức phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) có phù hợp không: Có  Không  Lý do: ……………………………………………………..……………………………………………...  - Nếu mức phí, lệ phí hoặc chi phí khác (nếu có) chưa được quy định tại dự án, dự thảo thì nêu rõ lý do: ………………………………………………………………………………………………………..  …………………………………………………………………………………………………………… |
| b) Quy định về cách thức, thời điểm gửi phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) có hợp lý không? | Có  Không  Nội dung quy định:……………………………………………………………………………………….  ………………………..………………………………………………………………………………….  Lý do quy định:…………………………………………………………………………………………..  …………………………………………………………………………………………………………… |
| **9. Mẫu đơn, tờ khai** | |
| a) Có quy định về mẫu đơn, tờ khai không? | Có  Không  Lý do: Đảm bảo các nội dung khai của tất cả các tổ chức được được đầy đủ, chính xác và thống nhất |
| b) Tên mẫu đơn, tờ khai 1: Tờ khai đề nghị cấp lại Giấy xác nhận nhận phù hợp về tuyển dụng và cung ứng thuyền viên | - Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai:  - Nội dung thông tin 1: Thông tin về doanh nghiệp  Lý do quy định: Xác định cụ thể đối tượng  - Nội dung thông tin n:  Lý do quy định:  - Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không? Có  Không  Nếu Có, nêu rõ nội dung xác nhận, người/cơ quan có thẩm quyền xác nhận: .........................................  Lý do quy định: ………………………………………………………………………………………… |
| c) Tên mẫu đơn, tờ khai n: ...................................... |  |
| d) Ngôn ngữ | - Tiếng Việt :  Song ngữ   Nêu rõ loại song ngữ: Tiếng Anh  Lý do quy định (trong trường hợp mẫu đơn song ngữ): Phù hợp với đối tượng tổ chức quốc tế |
| **10. Yêu cầu, điều kiện** |  |
| Có quy định yêu cầu, điều kiện không? | Có  Không  Lý do:…………………………………………………………………………………………………….. |
| **11. Kết quả thực hiện** | |
| a) Hình thức của kết quả thực hiện thủ tục hành chính là gì? | - Giấy phép  - Giấy chứng nhận  - Giấy đăng ký  - Chứng chỉ  - Thẻ  - Quyết định hành chính  - Văn bản xác nhận/chấp thuận  - Loại khác:  Đề nghị nêu rõ: Giấy xác nhận  Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Bản giấy  Bản điện tử |
| b) Kết quả giải quyết thủ tục hành chính có được mẫu hóa phù hợp không? | Có  Không  Lý do: |
| c) Quy định về thời hạn có giá trị hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục hành chính có hợp lý không (nếu có)? | Có  Không - Nếu Có, nêu thời hạn cụ thể: Giấy xác nhận này có giá trị từ ngày... đến ngày …  - Nếu Không, nêu rõ lý do: cấp 01 lần |
| d) Quy định về phạm vi có hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục hành chính có hợp lý không (nếu có)? | Toàn quốc  Địa phương  Lý do: |
| **IV. THÔNG TIN LIÊN HỆ** | |
| Họ và tên người điền: Vũ Quỳnh Anh  Điện thoại cố định: ; Di động: 0983395981; E-mail: anhvq@vinamarine.gov.vn | |

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH 9**: **Thủ tục quyết định đưa cơ sở phá dỡ tàu biển vào hoạt động**

|  |  |
| --- | --- |
| **I. CĂN CỨ PHÁP LÝ**  *(Nêu rõ điều, khoản, điểm và tên văn bản quy định)* | **Điểu 9 Nghị định số 82/2019/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2019 của Chính phủ quy định về nhập khẩu, phá dỡ tàu biển đã qua sử dụng:** |
|  |
| **II. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LÝ CỦA TỪNG BỘ PHẬN TẠO THÀNH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**  *(Đối với bộ phận thủ tục hành chính được quy định chi tiết hoặc được sửa đổi, bổ sung thì đánh giá; bộ phận thủ tục hành chính không được quy định chi tiết hoặc không sửa đổi, bổ sung thì không đánh giá và xóa bỏ khỏi Biểu mẫu)* | |
| **1. Tên thủ tục hành chính** | |
| Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không? | Có  Không  Nêu rõ lý do: |
| **2. Trình tự thực hiện** | |
| a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể về các bước thực hiện không? | Có  Không  Nêu rõ lý do:  - Thủ tục hành chính được quy định rõ ràng, cụ thể về các bước thực hiện của riêng từng cách thức thực hiện.  - Các bước thực hiện được quy định hợp lý để tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước, cá nhân, tổ chức khi thực hiện.  - Thủ tục hành chính không quy định việc kiểm tra, đánh giá, xác minh thực tế của cơ quan nhà nước: |
| b) Có được quy định, phân định rõ trách nhiệm và nội dung công việc của cơ quan nhà nước và cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? | Có  Không  Nêu rõ lý do:  - Có phân định rõ trách nhiệm và nội dung công việc của cơ quan nhà nước (Cục Hàng hải Việt Nam) và tổ chức có nhu cầu khi thực hiện thủ tục hành chính; |
| c) Có áp dụng cơ chế liên thông không? | Có  Không  Nêu rõ lý do: |
| d) Có quy định việc kiểm tra, đánh giá, xác minh thực tế của cơ quan nhà nước không? | Có  Không  Nếu CÓ, nêu rõ nội dung quy định: Trong quá trình xử lý hồ sơ, Cục Hàng hải Việt Nam được tiến hành các hoạt động: khảo sát, kiểm chứng các thông tin, số liệu về cơ sở vật chất của cơ sở phá dỡ tàu biển.  Lý do quy định: Đảm bảo cho việc cấp phép  - Các biện pháp có thể thay thế: Có  Không  Nếu CÓ, nêu rõ lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo:  …………………………………………………………………………………………………………… |
| **3. Cách thức thực hiện** |  |
| a) Gửi hồ sơ:  Trực tiếp  Bưu chính  Điện tử  Hình thức  phù hợp khác:  b) Nhận kết quả:  Trực tiếp  Bưu chính  Điện tử  Hình thức  phù hợp khác: | - Có được quy định rõ ràng, cụ thể không? Có  Không  Nêu rõ lý do:  + Thủ tục hành chính được quy định rõ ràng, cụ thể 03 cách thức để cá nhân, tổ chức gửi hồ sơ và nhận kết quả, cụ thể: (1) gửi hồ sơ trực tiếp hoặc (2) qua hệ thống bưu chính hoặc (3) hình thức phù hợp khác  - Có được quy định phù hợp và tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước,  cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? Có  Không  Nêu rõ lý do:  + Cách thức thực hiện thủ tục hành chính được quy định 03 trường hợp, cá nhân hoặc tổ chức căn cứ vào điều kiện cụ thể của mình để lựa chọn cách thức thực hiện nào thuận lợi, tiết kiệm chi phí tối đa khi thực hiện thủ tục hành chính. |
| **4. Thành phần, số lượng hồ sơ** | |
| a) Tên thành phần hồ sơ  1. Văn bản đề nghị đưa cơ sở phá dỡ tàu biển vào hoạt động theo Mẫu số 01 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này (01 bản); | - Nêu rõ lý do quy định: Đảm bảo các nội dung khai của tất cả các tổ chức được được đầy đủ, chính xác và thống nhất  - Yêu cầu về hình thức: theo mẫu  Lý do quy định: Thống nhất nội dung khai cho các tổ chức, doanh nghiệp |
| b) Tên thành phần hồ sơ 2: Giấy phép môi trường của chủ cơ sở phá dỡ tàu biển được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp (01 bản sao có chứng thực hoặc 01 bản sao kèm bản chính để đối chiếu); | - Nêu rõ lý do quy định: có đủ cơ sở để cấp Quyết định đưa cơ sở phá dỡ tàu biển vào hoạt động  - Yêu cầu về hình thức: 01 bản sao có chứng thực hoặc 01 bản sao kèm bản chính để đối chiếu;  Lý do quy định:………………………………………………………………………………………….. |
| c) Tên thành phần hồ sơ 3: Quy trình kiểm soát các yếu tố nguy hiểm, yếu tố có hại và phương án xử lý sự cố kỹ thuật gây mất an toàn, vệ sinh lao động nghiêm trọng (01 bản); | - Nêu rõ lý do quy định: có đủ cơ sở để cấp Quyết định đưa cơ sở phá dỡ tàu biển vào hoạt động  - Yêu cầu về hình thức: Bản gốc  Lý do quy định:………………………………………………………………………………………….. |
| d) Tên thành phần hồ sơ 4: Văn bản thẩm duyệt, kiểm tra nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy của cơ quan Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy (01 bản sao có chứng thực hoặc 01 bản sao kèm bản chính để đối chiếu)”. | - Nêu rõ lý do quy định: có đủ cơ sở để cấp Quyết định đưa cơ sở phá dỡ tàu biển vào hoạt động  - Yêu cầu về hình thức: 01 bản sao có chứng thực hoặc 01 bản sao kèm bản chính để đối chiếu  Lý do quy định:………………………………………………………………………………………….. |
| c) Các giấy tờ, tài liệu để chứng minh việc đáp ứng yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính có được quy định rõ ràng, cụ thể ở thành phần hồ sơ của thủ tục hành chính không? | Có  Không  Nêu rõ:  - Thành phần hồ sơ của TTHC này được quy định rõ ràng, cụ thể, chứng minh được việc đáp ứng yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính. |
| d) Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ | Lý do *(nếu quy định từ 02 bộ hồ sơ trở lên):*…………………………………………………………….  ………………………………………………………………...................................................................  ……………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………… |
| **5. Thời hạn giải quyết** | |
| a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không? | - Có  Không  - Nêu rõ thời hạn giải quyết thủ tục hành chính:  + Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Cục Hàng hải Việt Nam quyết định đưa cơ sở phá dỡ tàu biển vào hoạt động theo Mẫu số 02 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này; trường hợp không chấp thuận phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do. Trong quá trình xử lý hồ sơ, Cục Hàng hải Việt Nam được tiến hành các hoạt động: khảo sát, kiểm chứng các thông tin, số liệu về cơ sở vật chất của cơ sở phá dỡ tàu biển.  - Lý do quy định: Đảm bảo thời gian để giải quyết TTHC cho tổ chức, doanh nghiệp |
| b) Trong trường hợp một thủ tục hành chính do nhiều cơ quan có thẩm quyền giải quyết, đã quy định rõ ràng, đầy đủ thời hạn giải quyết của từng cơ quan và thời hạn chuyển giao hồ sơ giữa các cơ quan? | Có  Không  Lý do quy định:…………………………………………………………………………………………..  ………………………...…………………………………………………………………………………  ……………………………………………………………………………………………………………  ……………………………………………………………………………………………………………  ……………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………… |
| **6. Đối tượng thực hiện** |  |
| a) Đối tượng thực hiện: | - Tổ chức: Trong nước  Nước ngoài  Mô tả rõ: Doanh nghiệp phá dỡ tàu biển  Lý do quy định: bảo đảm cho tất cả các tổ chức, doanh nghiệp trong và người nước ngoài được tham gia dịch vụ này, nếu đáp ứng yêu cầu, điều kiện theo quy định của pháp luật Việt Nam.  - Cá nhân: Trong nước  Nước ngoài  Mô tả rõ:………………………………………………………………………………………………….  Lý do quy định:…………………………………………………………………………………………..  - Có thể mở rộng/ thu hẹp đối tượng thực hiện không?:  Có  Không  Nêu rõ lý do: Quy định đã đầy đủ cả doanh nghiệp trong nước và nước ngoài |
| b) Phạm vi áp dụng: | - Toàn quốc  Vùng  Địa phương  - Nông thôn  Đô thị  Miền núi  - Biên giới, hải đảo  - Lý do quy định: bảo đảm cho tất cả các tổ chức, doanh nghiệp trong phạm vi cả nước được tham gia dịch vụ này, nếu đáp ứng yêu cầu, điều kiện theo quy định.  - Có thể mở rộng/ thu hẹp phạm vi áp dụng không?:  Có  Không  Nêu rõ lý do: Quy định đã áp dụng phạm vi toàn quốc. |
| Dự kiến số lượng đối tượng thực hiện/1 năm: 01 | |
| **7. Cơ quan giải quyết** | |
| a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể về cơ quan giải quyết thủ tục hành chính không? | Có  Không  Lý do quy định: Thủ tục hành chính này đã được quy định rõ ràng về cơ quan giải quyết TTHC, theo đó, cơ quan có thẩm quyền quyết định và cơ quan trực tiếp giải quyết TTHC đều là Cục Hàng hải Việt Nam |
| b) Có thể mở rộng ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện không? | Có  Không  Nêu rõ lý do: quy định Cục HHVN thực hiện. |
| **8. Phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có)** | |
| a) Có quy định về phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) không? | - Lệ phí: Không  Có  Nếu Có, nêu rõ lý do:……………………………..……………………………………………………...  - Phí: Không  Có  Nếu Có, nêu rõ lý do: ……………………………..……………………………………………………..  - Chi phí khác: Không  Có  Nếu Có, nêu rõ lý do: ……………………………..……………………………………………………..  - Nêu rõ mức phí, lệ phí hoặc chi phí khác (*nếu được quy định tại dự án, dự thảo*):  + Mức phí (hoặc đính kèm biểu phí): …………………………..………………………………………..  + Mức lệ phí (hoặc đính kèm biểu lệ phí): ………………………………………………………………  + Mức chi phí khác:………………………………………………………………………………………  + Mức phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) có phù hợp không: Có  Không  Lý do: ……………………………………………………..……………………………………………...  - Nếu mức phí, lệ phí hoặc chi phí khác (nếu có) chưa được quy định tại dự án, dự thảo thì nêu rõ lý do: ………………………………………………………………………………………………………..  …………………………………………………………………………………………………………… |
| b) Quy định về cách thức, thời điểm gửi phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) có hợp lý không? | Có  Không  Nội dung quy định:……………………………………………………………………………………….  ………………………..………………………………………………………………………………….  Lý do quy định:…………………………………………………………………………………………..  …………………………………………………………………………………………………………… |
| **9. Mẫu đơn, tờ khai** | |
| a) Có quy định về mẫu đơn, tờ khai không? | Có  Không  Lý do: Đảm bảo các nội dung khai của tất cả các tổ chức được được đầy đủ, chính xác và thống nhất |
| b) Tên mẫu đơn, tờ khai 1: Văn bản đề nghị cấp lại theo Mẫu số 03 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này | - Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai:  - Nội dung thông tin 1: Thông tin về doanh nghiệp  Lý do quy định: Xác định cụ thể đối tượng  - Nội dung thông tin n:  Lý do quy định:  - Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không? Có  Không  Nếu Có, nêu rõ nội dung xác nhận, người/cơ quan có thẩm quyền xác nhận: .........................................  Lý do quy định: ………………………………………………………………………………………… |
| c) Tên mẫu đơn, tờ khai n: ...................................... |  |
| d) Ngôn ngữ | - Tiếng Việt :  Song ngữ  Nêu rõ loại song ngữ:  Lý do quy định (trong trường hợp mẫu đơn song ngữ): |
| **10. Yêu cầu, điều kiện** |  |
| Có quy định yêu cầu, điều kiện không? | Có  Không  Lý do:…………………………………………………………………………………………………….. |
| a) Yêu cầu, điều kiện 1: Có cầu cảng, luồng hàng hải đã được công bố theo quy định tại Nghị định số 58/2017/NĐ-CP ngày 10 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Bộ luật Hàng hải Việt Nam về quản lý hoạt động hàng hải. | - Lý do quy định: Đảm bảo cho hoạt động của doanh nghiệp và công tác quản lý của cơ quan nhà nước  - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần: Có cầu cảng, luồng hàng hải đã được công bố  + Có kết quả từ một thủ tục hành chính khác: Có  Không  Nếu Có, đề nghị nêu rõ: Quyết định công bố cảng biển  + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước: Có  Không  + Thực hiện công việc khác (nêu rõ):…………………………………………………………………….  ……………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………… |
| b) Yêu cầu, điều kiện 2: Có đủ điều kiện về cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật bảo vệ môi trường đối với cơ sở phá dỡ tàu biển theo quy định tại khoản 2 Điều 43 Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp giấy phép môi trường theo quy định. | - Lý do quy định: Đảm bảo cho hoạt động của doanh nghiệp và công tác quản lý của cơ quan nhà nước  - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần: Có đủ điều kiện về cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật bảo vệ môi trường  + Có kết quả từ một thủ tục hành chính khác: Có  Không  Nếu Có, đề nghị nêu rõ: Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường  + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước: Có  Không  + Thực hiện công việc khác (nêu rõ):…………………………………………………………………….  ……………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………… |
| c) Yêu cầu, điều kiện 3: Có nhân lực, quy trình kiểm soát các yếu tố nguy hiểm, yếu tố có hại và phương án xử lý sự cố kỹ thuật gây mất an toàn, vệ sinh lao động nghiêm trọng theo quy định tại Nghị định số 39/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn, vệ sinh lao động. | - Lý do quy định: Đảm bảo cho hoạt động của doanh nghiệp và công tác quản lý của cơ quan nhà nước  - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần: Có nhân lực, quy trình kiểm soát các yếu tố nguy hiểm, yếu tố có hại và phương án xử lý sự cố kỹ thuật gây mất an toàn, vệ sinh lao động  + Có kết quả từ một thủ tục hành chính khác: Có  Không  Nếu Có, đề nghị nêu rõ:  + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước: Có  Không  + Thực hiện công việc khác (nêu rõ):…………………………………………………………………….  ……………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………… |
| d) Yêu cầu, điều kiện 4: Có đủ điều kiện an toàn về phòng cháy và chữa cháy, phương án chữa cháy theo quy định tại Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật phòng cháy và chữa cháy.” | - Lý do quy định: Đảm bảo cho hoạt động của doanh nghiệp và công tác quản lý của cơ quan nhà nước  - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần: Có đủ điều kiện an toàn về phòng cháy và chữa cháy, phương án chữa cháy  + Có kết quả từ một thủ tục hành chính khác: Có  Không  Nếu Có, đề nghị nêu rõ: Giấy chứng nhận đủ điều kiện về PCCC  + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước: Có  Không  + Thực hiện công việc khác (nêu rõ):…………………………………………………………………….  ……………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………… |
| **11. Kết quả thực hiện** | |
| a) Hình thức của kết quả thực hiện thủ tục hành chính là gì? | - Giấy phép  - Giấy chứng nhận  - Giấy đăng ký  - Chứng chỉ  - Thẻ  - Quyết định hành chính  - Văn bản xác nhận/chấp thuận  - Loại khác:  Đề nghị nêu rõ:  Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Bản giấy  Bản điện tử |
| b) Kết quả giải quyết thủ tục hành chính có được mẫu hóa phù hợp không? | Có  Không  Lý do: |
| c) Quy định về thời hạn có giá trị hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục hành chính có hợp lý không (nếu có)? | Có  Không - Nếu Có, nêu thời hạn cụ thể: …  - Nếu Không, nêu rõ lý do: cấp 01 lần |
| d) Quy định về phạm vi có hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục hành chính có hợp lý không (nếu có)? | Toàn quốc  Địa phương  Lý do: |
| **IV. THÔNG TIN LIÊN HỆ** | |
| Họ và tên người điền: Vũ Quỳnh Anh  Điện thoại cố định: ; Di động: 0983395981; E-mail: anhvq@vinamarine.gov.vn | |

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH 10**: **Thủ tục quyết định lại đưa cơ sở phá dỡ tàu biển vào hoạt động**

|  |  |
| --- | --- |
| **I. CĂN CỨ PHÁP LÝ**  *(Nêu rõ điều, khoản, điểm và tên văn bản quy định)* | **Điểu 10 Nghị định số 82/2019/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2019 của Chính phủ quy định về nhập khẩu, phá dỡ tàu biển đã qua sử dụng:** |
|  |
| **II. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LÝ CỦA TỪNG BỘ PHẬN TẠO THÀNH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**  *(Đối với bộ phận thủ tục hành chính được quy định chi tiết hoặc được sửa đổi, bổ sung thì đánh giá; bộ phận thủ tục hành chính không được quy định chi tiết hoặc không sửa đổi, bổ sung thì không đánh giá và xóa bỏ khỏi Biểu mẫu)* | |
| **1. Tên thủ tục hành chính** | |
| Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không? | Có  Không  Nêu rõ lý do: |
| **2. Trình tự thực hiện** | |
| a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể về các bước thực hiện không? | Có  Không  Nêu rõ lý do:  - Thủ tục hành chính được quy định rõ ràng, cụ thể về các bước thực hiện của riêng từng cách thức thực hiện.  - Các bước thực hiện được quy định hợp lý để tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước, cá nhân, tổ chức khi thực hiện.  - Thủ tục hành chính không quy định việc kiểm tra, đánh giá, xác minh thực tế của cơ quan nhà nước: |
| b) Có được quy định, phân định rõ trách nhiệm và nội dung công việc của cơ quan nhà nước và cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? | Có  Không  Nêu rõ lý do:  - Có phân định rõ trách nhiệm và nội dung công việc của cơ quan nhà nước (Cục Hàng hải Việt Nam) và tổ chức có nhu cầu khi thực hiện thủ tục hành chính; |
| c) Có áp dụng cơ chế liên thông không? | Có  Không  Nêu rõ lý do: |
| d) Có quy định việc kiểm tra, đánh giá, xác minh thực tế của cơ quan nhà nước không? | Có  Không  Nếu CÓ, nêu rõ nội dung quy định: Trong quá trình xử lý hồ sơ, Cục Hàng hải Việt Nam được tiến hành các hoạt động: khảo sát, kiểm chứng các thông tin, số liệu về cơ sở vật chất của cơ sở phá dỡ tàu biển”.  Lý do quy định:…………………………………………………………………………………………..  ……………………………………………………………………………………………………………  - Các biện pháp có thể thay thế: Có  Không  Nếu CÓ, nêu rõ lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo:  …………………………………………………………………………………………………………… |
| **3. Cách thức thực hiện** |  |
| a) Gửi hồ sơ:  Trực tiếp  Bưu chính  Điện tử  Hình thức  phù hợp khác:  b) Nhận kết quả:  Trực tiếp  Bưu chính  Điện tử  Hình thức  phù hợp khác: | - Có được quy định rõ ràng, cụ thể không? Có  Không  Nêu rõ lý do:  + Thủ tục hành chính được quy định rõ ràng, cụ thể 04 cách thức để cá nhân, tổ chức gửi hồ sơ và nhận kết quả, cụ thể: (1) gửi hồ sơ trực tiếp hoặc (2) qua hệ thống bưu chính hoặc (3) hình thức phù hợp khác  - Có được quy định phù hợp và tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước,  cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? Có  Không  Nêu rõ lý do:  + Cách thức thực hiện thủ tục hành chính được quy định 03 trường hợp, cá nhân hoặc tổ chức căn cứ vào điều kiện cụ thể của mình để lựa chọn cách thức thực hiện nào thuận lợi, tiết kiệm chi phí tối đa khi thực hiện thủ tục hành chính. |
| **4. Thành phần, số lượng hồ sơ** | |
| a) Tên thành phần hồ sơ 1: Văn bản đề nghị cấp lại Quyết định đưa cơ sở phá dỡ tàu biển vào hoạt động theo Mẫu số 03 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này | - Nêu rõ lý do quy định: Đảm bảo thông tin được đầy đủ  - Yêu cầu về hình thức: theo mẫu  Lý do quy định: Thống nhất nội dung khai cho các tổ chức, doanh nghiệp |
| b) Tên thành phần hồ sơ 2: Văn bản liên quan đến nội dung thay đổi (01 bản sao có chứng thực hoặc 01 bản sao kèm bản chính để đối chiếu). | - Nêu rõ lý do quy định: có đủ cơ sở để Quyết định đưa cơ sở phá dỡ tàu biển vào hoạt động  - Yêu cầu về hình thức: 01 bản sao có chứng thực hoặc 01 bản sao kèm bản chính để đối chiếu  Lý do quy định:………………………………………………………………………………………….. |
| c) Các giấy tờ, tài liệu để chứng minh việc đáp ứng yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính có được quy định rõ ràng, cụ thể ở thành phần hồ sơ của thủ tục hành chính không? | Có  Không  Nêu rõ:  - Thành phần hồ sơ của TTHC này được quy định rõ ràng, cụ thể, chứng minh được việc đáp ứng yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính. |
| d) Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ | Lý do *(nếu quy định từ 02 bộ hồ sơ trở lên):*…………………………………………………………….  ………………………………………………………………...................................................................  ……………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………… |
| **5. Thời hạn giải quyết** | |
| a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không? | - Có  Không  - Nêu rõ thời hạn giải quyết thủ tục hành chính:  + Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Cục Hàng hải Việt Nam quyết định đưa cơ sở phá dỡ tàu biển vào hoạt động theo Mẫu số 02 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này; trường hợp không chấp thuận phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do. Trong quá trình xử lý hồ sơ, Cục Hàng hải Việt Nam được tiến hành các hoạt động: khảo sát, kiểm chứng các thông tin, số liệu về cơ sở vật chất của cơ sở phá dỡ tàu biển.  - Lý do quy định: Đảm bảo thời gian để giải quyết TTHC cho tổ chức, doanh nghiệp |
| b) Trong trường hợp một thủ tục hành chính do nhiều cơ quan có thẩm quyền giải quyết, đã quy định rõ ràng, đầy đủ thời hạn giải quyết của từng cơ quan và thời hạn chuyển giao hồ sơ giữa các cơ quan? | Có  Không  Lý do quy định:…………………………………………………………………………………………..  ………………………...………………………………………………………………………………… |
| **6. Đối tượng thực hiện** |  |
| a) Đối tượng thực hiện: | - Tổ chức: Trong nước  Nước ngoài  Mô tả rõ: Doanh nghiệp phá dỡ tàu biển  Lý do quy định: bảo đảm cho tất cả các tổ chức, doanh nghiệp trong và người nước ngoài được tham gia dịch vụ này, nếu đáp ứng yêu cầu, điều kiện theo quy định của pháp luật Việt Nam.  - Cá nhân: Trong nước  Nước ngoài  Mô tả rõ:………………………………………………………………………………………………….  ……………………………………………………………………………………………………………  Lý do quy định:…………………………………………………………………………………………..  ……………………………………………………………………………………………………………  - Có thể mở rộng/ thu hẹp đối tượng thực hiện không?:  Có  Không  Nêu rõ lý do: Quy định đã đầy đủ cả doanh nghiệp trong nước và nước ngoài |
| b) Phạm vi áp dụng: | - Toàn quốc  Vùng  Địa phương  - Nông thôn  Đô thị  Miền núi  - Biên giới, hải đảo  - Lý do quy định: bảo đảm cho tất cả các tổ chức, doanh nghiệp trong phạm vi cả nước được tham gia dịch vụ này, nếu đáp ứng yêu cầu, điều kiện theo quy định.  - Có thể mở rộng/ thu hẹp phạm vi áp dụng không?:  Có  Không  Nêu rõ lý do: Quy định đã áp dụng phạm vi toàn quốc. |
| Dự kiến số lượng đối tượng thực hiện/1 năm: 01 | |
| **7. Cơ quan giải quyết** | |
| a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể về cơ quan giải quyết thủ tục hành chính không? | Có  Không  Lý do quy định: Thủ tục hành chính này đã được quy định rõ ràng về cơ quan giải quyết TTHC, theo đó, cơ quan có thẩm quyền quyết định và cơ quan trực tiếp giải quyết TTHC đều là Cục Hàng hải Việt Nam |
| b) Có thể mở rộng ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện không? | Có  Không  Nêu rõ lý do: quy định Cục HHVN thực hiện. |
| **8. Phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có)** | |
| a) Có quy định về phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) không? | - Lệ phí: Không  Có  Nếu Có, nêu rõ lý do:……………………………..……………………………………………………...  - Phí: Không  Có  Nếu Có, nêu rõ lý do: ……………………………..……………………………………………………..  - Chi phí khác: Không  Có  Nếu Có, nêu rõ lý do: ……………………………..……………………………………………………..  - Nêu rõ mức phí, lệ phí hoặc chi phí khác (*nếu được quy định tại dự án, dự thảo*):  + Mức phí (hoặc đính kèm biểu phí): …………………………..………………………………………..  + Mức lệ phí (hoặc đính kèm biểu lệ phí): ………………………………………………………………  + Mức chi phí khác:………………………………………………………………………………………  + Mức phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) có phù hợp không: Có  Không  Lý do: ……………………………………………………..……………………………………………...  - Nếu mức phí, lệ phí hoặc chi phí khác (nếu có) chưa được quy định tại dự án, dự thảo thì nêu rõ lý do: ………………………………………………………………………………………………………..  …………………………………………………………………………………………………………… |
| b) Quy định về cách thức, thời điểm gửi phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) có hợp lý không? | Có  Không  Nội dung quy định:……………………………………………………………………………………….  ………………………..………………………………………………………………………………….  Lý do quy định:…………………………………………………………………………………………..  …………………………………………………………………………………………………………… |
| **9. Mẫu đơn, tờ khai** | |
| a) Có quy định về mẫu đơn, tờ khai không? | Có  Không  Lý do: Đảm bảo thông tin được đầy đủ và thống nhất thông tin khai cho doanh nghiệp |
| b) Tên mẫu đơn, tờ khai 1: Văn bản đề nghị cấp lại Quyết định đưa cơ sở phá dỡ tàu biển vào hoạt động. | - Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai:  - Nội dung thông tin 1: Thông tin về doanh nghiệp  Lý do quy định: Xác định cụ thể đối tượng  - Nội dung thông tin n:  Lý do quy định:  - Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không? Có  Không  Nếu Có, nêu rõ nội dung xác nhận, người/cơ quan có thẩm quyền xác nhận: .........................................  Lý do quy định: ………………………………………………………………………………………… |
| c) Tên mẫu đơn, tờ khai n: ...................................... |  |
| d) Ngôn ngữ | - Tiếng Việt :  Song ngữ  Nêu rõ loại song ngữ:  Lý do quy định (trong trường hợp mẫu đơn song ngữ): |
| **10. Yêu cầu, điều kiện** |  |
| Có quy định yêu cầu, điều kiện không? | Có  Không  Lý do:…………………………………………………………………………………………………….. |
| a) Yêu cầu, điều kiện 1: Có cầu cảng, luồng hàng hải đã được công bố theo quy định tại Nghị định số 58/2017/NĐ-CP ngày 10 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Bộ luật Hàng hải Việt Nam về quản lý hoạt động hàng hải. | - Lý do quy định: Đảm bảo cho hoạt động của doanh nghiệp và công tác quản lý của cơ quan nhà nước  - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần:  + Có kết quả từ một thủ tục hành chính khác: Có  Không  Nếu Có, đề nghị nêu rõ: Quyết định công bố cảng biển  + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước: Có  Không  + Thực hiện công việc khác (nêu rõ):…………………………………………………………………….  ……………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………… |
| b) Yêu cầu, điều kiện 2: Có đủ điều kiện về cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật bảo vệ môi trường đối với cơ sở phá dỡ tàu biển theo quy định tại khoản 2 Điều 43 Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp giấy phép môi trường theo quy định. | - Lý do quy định: Đảm bảo cho hoạt động của doanh nghiệp và công tác quản lý của cơ quan nhà nước  - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần:  + Có kết quả từ một thủ tục hành chính khác: Có  Không  Nếu Có, đề nghị nêu rõ: Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường  + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước: Có  Không  + Thực hiện công việc khác (nêu rõ):…………………………………………………………………….  ……………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………… |
| c) Yêu cầu, điều kiện 3: Có nhân lực, quy trình kiểm soát các yếu tố nguy hiểm, yếu tố có hại và phương án xử lý sự cố kỹ thuật gây mất an toàn, vệ sinh lao động nghiêm trọng theo quy định tại Nghị định số 39/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn, vệ sinh lao động. | - Lý do quy định: Đảm bảo cho hoạt động của doanh nghiệp và công tác quản lý của cơ quan nhà nước  - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần:  + Có kết quả từ một thủ tục hành chính khác: Có  Không  Nếu Có, đề nghị nêu rõ:  + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước: Có  Không  + Thực hiện công việc khác (nêu rõ):…………………………………………………………………….  ……………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………… |
| d) Yêu cầu, điều kiện 4: Có đủ điều kiện an toàn về phòng cháy và chữa cháy, phương án chữa cháy theo quy định tại Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật phòng cháy và chữa cháy. | - Lý do quy định: Đảm bảo cho hoạt động của doanh nghiệp và công tác quản lý của cơ quan nhà nước  - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần:  + Có kết quả từ một thủ tục hành chính khác: Có  Không  Nếu Có, đề nghị nêu rõ: Giấy chứng nhận đủ điều kiện về PCCC  + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước: Có  Không  + Thực hiện công việc khác (nêu rõ):…………………………………………………………………….  ……………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………… |
| **11. Kết quả thực hiện** | |
| a) Hình thức của kết quả thực hiện thủ tục hành chính là gì? | - Giấy phép  - Giấy chứng nhận  - Giấy đăng ký  - Chứng chỉ  - Thẻ  - Quyết định hành chính  - Văn bản xác nhận/chấp thuận  - Loại khác:  Đề nghị nêu rõ:  Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Bản giấy  Bản điện tử |
| b) Kết quả giải quyết thủ tục hành chính có được mẫu hóa phù hợp không? | Có  Không  Lý do: |
| c) Quy định về thời hạn có giá trị hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục hành chính có hợp lý không (nếu có)? | Có  Không - Nếu Có, nêu thời hạn cụ thể: …  - Nếu Không, nêu rõ lý do: cấp 01 lần |
| d) Quy định về phạm vi có hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục hành chính có hợp lý không (nếu có)? | Toàn quốc  Địa phương  Lý do: |
| **IV. THÔNG TIN LIÊN HỆ** | |
| Họ và tên người điền: Vũ Quỳnh Anh  Điện thoại cố định: ; Di động: 0983395981; E-mail: anhvq@vinamarine.gov.vn | |

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH 11**: **Thủ tục cho phương tiện thủy nội địa vào cảng biển (trừ phương tiện thủy nội địa mang cấp VR-SB)**

|  |  |
| --- | --- |
| **I. CĂN CỨ PHÁP LÝ**  *(Nêu rõ điều, khoản, điểm và tên văn bản quy định)* | **Điểu 99 Nghị định số 58/2017/NĐ-CP ngày 10 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Bộ luật Hàng hải Việt Nam về quản lý hoạt động hàng hải;** |
|  |
| **II. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LÝ CỦA TỪNG BỘ PHẬN TẠO THÀNH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**  *(Đối với bộ phận thủ tục hành chính được quy định chi tiết hoặc được sửa đổi, bổ sung thì đánh giá; bộ phận thủ tục hành chính không được quy định chi tiết hoặc không sửa đổi, bổ sung thì không đánh giá và xóa bỏ khỏi Biểu mẫu)* | |
| **1. Tên thủ tục hành chính** | |
| Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không? | Có  Không  Nêu rõ lý do: |
| **2. Trình tự thực hiện** | |
| a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể về các bước thực hiện không? | Có  Không  Nêu rõ lý do:  - Thủ tục hành chính được quy định rõ ràng, cụ thể về các bước thực hiện của riêng từng cách thức thực hiện.  - Các bước thực hiện được quy định hợp lý để tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước, cá nhân, tổ chức khi thực hiện.  - Thủ tục hành chính không quy định việc kiểm tra, đánh giá, xác minh thực tế của cơ quan nhà nước: |
| b) Có được quy định, phân định rõ trách nhiệm và nội dung công việc của cơ quan nhà nước và cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? | Có  Không  Nêu rõ lý do:  - Có phân định rõ trách nhiệm và nội dung công việc của cơ quan nhà nước (Cảng vụ Hàng hải hoặc Đại diện cảng vụ hàng hải) và tổ chức có nhu cầu khi thực hiện thủ tục hành chính: Có |
| c) Có áp dụng cơ chế liên thông không? | Có  Không  Nêu rõ lý do: |
| d) Có quy định việc kiểm tra, đánh giá, xác minh thực tế của cơ quan nhà nước không? | Có  Không  Nếu CÓ, nêu rõ nội dung quy định:  ……………………………………………………………………………………………………………  Lý do quy định:…………………………………………………………………………………………..  ……………………………………………………………………………………………………………  - Các biện pháp có thể thay thế: Có  Không  Nếu CÓ, nêu rõ lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo:  …………………………………………………………………………………………………………… |
| **3. Cách thức thực hiện** |  |
| a) Gửi hồ sơ:  Trực tiếp  Qua Fax  Điện tử  Bưu chính:  b) Nhận kết quả:  Trực tiếp  Bưu chính  Điện tử  Qua Fax | - Có được quy định rõ ràng, cụ thể không? Có  Không  Nêu rõ lý do:  + Thủ tục hành chính được quy định rõ ràng, cụ thể 04 cách thức để cá nhân, tổ chức gửi hồ sơ và nhận kết quả, cụ thể: (1) qua fax hoặc (2) qua khai báo điện tử hoặc (3) gửi trực tiếp (4) nộp qua hệ thống bưu chính  - Có được quy định phù hợp và tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước,  cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? Có  Không  Nêu rõ lý do:  + Cách thức thực hiện thủ tục hành chính được quy định 04 trường hợp, cá nhân hoặc tổ chức căn cứ vào điều kiện cụ thể của mình để lựa chọn cách thức thực hiện nào thuận lợi, tiết kiệm chi phí tối đa khi thực hiện thủ tục hành chính. |
| **4. Thành phần, số lượng hồ sơ** | |
| a) Tên thành phần hồ sơ 1: Giấy tờ phải nộp (bản chính), mỗi loại 01 bản, bao gồm (các mẫu văn bản được quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này): Bản khai chung (đối với phương tiện thủy nội địa) theo Mẫu số 59, Danh sách thuyền viên (đối với phương tiện thủy nội địa) theo Mẫu số 60,Danh sách hành khách (đối với phương tiện chở khách) theo Mẫu số 61, Giấy phép rời cảng; | - Nêu rõ lý do quy định: Đảm bảo đủ cơ sở để Cấp giấy phép cho phương tiện thủy nội địa vào cảng biển  - Yêu cầu về hình thức: theo mẫu  Lý do quy định: Thống nhất nội dung khai cho các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp |
| b) Tên thành phần hồ sơ 2: Các giấy tờ phải xuất trình (bản chỉnh), bao gồm:  Giấy chứng nhận đăng ký phương thủy nội địa; Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện; Sổ Dạnh bạ thuyền viên; Bằng hoặc Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn của thuyền viên, người lái phương tiện; Hợp đồng vận chuyển hoặc hóa đơn xuất kho hoặc giấy vận chuyển hóa (nếu có). | - Nêu rõ lý do quy định: Đảm bảo đủ cơ sở để Cấp giấy phép cho phương tiện thủy nội địa vào cảng biển  - Yêu cầu về hình thức: …………………………………………………………………………………..  Lý do quy định:………………………………………………………………………………………….. |
| c) Các giấy tờ, tài liệu để chứng minh việc đáp ứng yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính có được quy định rõ ràng, cụ thể ở thành phần hồ sơ của thủ tục hành chính không? | Có  Không  Nêu rõ:  - Thành phần hồ sơ của TTHC này được quy định rõ ràng, cụ thể, chứng minh được việc đáp ứng yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính. |
| d) Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ | Lý do *(nếu quy định từ 02 bộ hồ sơ trở lên):*…………………………………………………………….  ………………………………………………………………...................................................................  ……………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………… |
| **5. Thời hạn giải quyết** | |
| a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không? | - Có  Không  - Nêu rõ thời hạn giải quyết thủ tục hành chính:  + Chậm nhất 30 phút, kể từ khi người làm thủ tục đã nộp, xuất trình đủ các giấy tờ theo quy định, Cảng vụ hàng hải hoàn thành thủ tục. Trường hợp không hoàn thành thủ tục. Trường hợp ko hoàn thành thủ tục phải trả lời và nêu rõ lý do  - Lý do quy định: Đảm bảo thời gian để giải quyết TTHC cho tổ chức, doanh nghiệp |
| b) Trong trường hợp một thủ tục hành chính do nhiều cơ quan có thẩm quyền giải quyết, đã quy định rõ ràng, đầy đủ thời hạn giải quyết của từng cơ quan và thời hạn chuyển giao hồ sơ giữa các cơ quan? | Có  Không  Lý do quy định:…………………………………………………………………………………………..  ………………………...………………………………………………………………………………… |
| **6. Đối tượng thực hiện** |  |
| a) Đối tượng thực hiện: | - Tổ chức: Trong nước  Nước ngoài  Mô tả rõ: Người làm thủ tục  Lý do quy định: bảo đảm cho tất cả các tổ chức, doanh nghiệp trong và người nước ngoài được tham gia dịch vụ này, nếu đáp ứng yêu cầu, điều kiện theo quy định của pháp luật Việt Nam.  - Cá nhân: Trong nước  Nước ngoài  Mô tả rõ:………………………………………………………………………………………………….  Lý do quy định:…………………………………………………………………………………………..  - Có thể mở rộng/ thu hẹp đối tượng thực hiện không?:  Có  Không  Nêu rõ lý do: Quy định đã đầy đủ |
| b) Phạm vi áp dụng: | - Toàn quốc  Vùng  Địa phương  - Nông thôn  Đô thị  Miền núi  - Biên giới, hải đảo  - Lý do quy định: bảo đảm cho tất cả các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp trong phạm vi cả nước được tham gia dịch vụ này, nếu đáp ứng yêu cầu, điều kiện theo quy định.  - Có thể mở rộng/ thu hẹp phạm vi áp dụng không?:  Có  Không  Nêu rõ lý do: Quy định đã áp dụng phạm vi toàn quốc. |
| Dự kiến số lượng đối tượng thực hiện/1 năm: 50.000 hồ sơ | |
| **7. Cơ quan giải quyết** | |
| a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể về cơ quan giải quyết thủ tục hành chính không? | Có  Không  Lý do quy định: Thủ tục hành chính này đã được quy định rõ ràng về cơ quan giải quyết TTHC, theo đó, cơ quan có thẩm quyền quyết định và cơ quan trực tiếp giải quyết TTHC đều là Cảng vụ hàng hải hoặc Đại diện cảng vụ hàng hải |
| b) Có thể mở rộng ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện không? | Có  Không  Nêu rõ lý do: Cảng vụ hàng hải hoặc Đại diện Cảng vụ hàng hải |
| **8. Phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có)** | |
| a) Có quy định về phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) không? | - Lệ phí: Không  Có  Nếu Có, nêu rõ lý do Đảm bảo khoản thu cho nhà nước  - Phí: Không  Có  Nếu Có, nêu rõ lý do:  - Chi phí khác: Không  Có  Nếu Có, nêu rõ lý do: ……………………………..……………………………………………………..  - Nêu rõ mức phí, lệ phí hoặc chi phí khác (*nếu được quy định tại dự án, dự thảo*):  + Mức phí (hoặc đính kèm biểu phí): Mức thu phí, lệ phí áp dụng tại cảng, bến thủy nội theo quy định tại Thông tư số 248/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.  + Mức lệ phí (hoặc đính kèm biểu lệ phí): ………………………………………………………………  + Mức chi phí khác:………………………………………………………………………………………  + Mức phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) có phù hợp không: Có  Không  Lý do: ……………………………………………………..……………………………………………...  - Nếu mức phí, lệ phí hoặc chi phí khác (nếu có) chưa được quy định tại dự án, dự thảo thì nêu rõ lý do: ………………………………………………………………………………………………………..  …………………………………………………………………………………………………………… |
| b) Quy định về cách thức, thời điểm gửi phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) có hợp lý không? | Có  Không  Nội dung quy định:……………………………………………………………………………………….  ………………………..………………………………………………………………………………….  Lý do quy định:…………………………………………………………………………………………..  …………………………………………………………………………………………………………… |
| **9. Mẫu đơn, tờ khai** | |
| a) Có quy định về mẫu đơn, tờ khai không? | Có  Không  Lý do: Đảm bảo thông tin được đầy đủ và thống nhất thông tin khai cho doanh nghiệp |
| b) Tên mẫu đơn, tờ khai 1: Bản khai chung | - Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai:  - Nội dung thông tin 1: Thông tin về phương tiện, về hàng hóa, về cầu cảng đến, cầu cảng rời...  Lý do quy định: Xác định cụ thể đối tượng  - Nội dung thông tin n: Thông tin về Thuyền trưởng…  Lý do quy định:  - Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không? Có  Không  Nếu Có, nêu rõ nội dung xác nhận, người/cơ quan có thẩm quyền xác nhận: Thuyền trưởng  Lý do quy định: ………………………………………………………………………………………… |
| c) Tên mẫu đơn, tờ khai n: Danh sách hành khách | - Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai:  - Nội dung thông tin 1: Thông tin về hành khách  - Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không? Có  Không  Nếu Có, nêu rõ nội dung xác nhận, người/cơ quan có thẩm quyền xác nhận: Thuyền trưởng  Lý do quy định: ………………………………………………………………………………………… |
| ***d)*** Tên mẫu đơn, tờ khai n: Danh sách thuyền viên | - Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai:  - Nội dung thông tin 1: Thông tin về thuyền viên  - Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không? Có  Không  Nếu Có, nêu rõ nội dung xác nhận, người/cơ quan có thẩm quyền xác nhận: Thuyền trưởng  Lý do quy định: ………………………………………………………………………………………… |
| d) Ngôn ngữ | - Tiếng Việt :  Song ngữ  Nêu rõ loại song ngữ:  Lý do quy định (trong trường hợp mẫu đơn song ngữ): |
| **10. Yêu cầu, điều kiện** |  |
| Có quy định yêu cầu, điều kiện không? | Có  Không  Lý do:…………………………………………………………………………………………………….. |
| **11. Kết quả thực hiện** | |
| a) Hình thức của kết quả thực hiện thủ tục hành chính là gì? | - Giấy phép  - Giấy chứng nhận  - Giấy đăng ký  - Chứng chỉ  - Thẻ  - Quyết định hành chính  - Văn bản xác nhận/chấp thuận  - Loại khác:  Đề nghị nêu rõ:  Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Bản giấy  Bản điện tử |
| b) Kết quả giải quyết thủ tục hành chính có được mẫu hóa phù hợp không? | Có  Không  Lý do: |
| c) Quy định về thời hạn có giá trị hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục hành chính có hợp lý không (nếu có)? | Có  Không - Nếu Có, nêu thời hạn cụ thể: …  - Nếu Không, nêu rõ lý do: |
| d) Quy định về phạm vi có hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục hành chính có hợp lý không (nếu có)? | Toàn quốc  Địa phương  Lý do: |
| **IV. THÔNG TIN LIÊN HỆ** | |
| Họ và tên người điền: Vũ Quỳnh Anh  Điện thoại cố định: ; Di động: 0983395981; E-mail: anhvq@vinamarine.gov.vn | |

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH 12**: **Thủ tục cho phương tiện thủy nội địa rời cảng biển (trừ phương tiện thủy nội địa mang cấp VR-SB)**

|  |  |
| --- | --- |
| **I. CĂN CỨ PHÁP LÝ**  *(Nêu rõ điều, khoản, điểm và tên văn bản quy định)* | **Điểu 100 Nghị định số 58/2017/NĐ-CP ngày 10 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Bộ luật Hàng hải Việt Nam về quản lý hoạt động hàng hải;** |
|  |
| **II. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LÝ CỦA TỪNG BỘ PHẬN TẠO THÀNH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**  *(Đối với bộ phận thủ tục hành chính được quy định chi tiết hoặc được sửa đổi, bổ sung thì đánh giá; bộ phận thủ tục hành chính không được quy định chi tiết hoặc không sửa đổi, bổ sung thì không đánh giá và xóa bỏ khỏi Biểu mẫu)* | |
| **1. Tên thủ tục hành chính** | |
| Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không? | Có  Không  Nêu rõ lý do: |
| **2. Trình tự thực hiện** | |
| a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể về các bước thực hiện không? | Có  Không  Nêu rõ lý do:  - Thủ tục hành chính được quy định rõ ràng, cụ thể về các bước thực hiện của riêng từng cách thức thực hiện.  - Các bước thực hiện được quy định hợp lý để tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước, cá nhân, tổ chức khi thực hiện.  - Thủ tục hành chính không quy định việc kiểm tra, đánh giá, xác minh thực tế của cơ quan nhà nước: |
| b) Có được quy định, phân định rõ trách nhiệm và nội dung công việc của cơ quan nhà nước và cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? | Có  Không  Nêu rõ lý do:  - Có phân định rõ trách nhiệm và nội dung công việc của cơ quan nhà nước (Cảng vụ Hàng hải hoặc Đại diện cảng vụ hàng hải) và tổ chức có nhu cầu khi thực hiện thủ tục hành chính: Có |
| c) Có áp dụng cơ chế liên thông không? | Có  Không  Nêu rõ lý do: |
| d) Có quy định việc kiểm tra, đánh giá, xác minh thực tế của cơ quan nhà nước không? | Có  Không  Nếu CÓ, nêu rõ nội dung quy định:  ……………………………………………………………………………………………………………  Lý do quy định:…………………………………………………………………………………………..  ……………………………………………………………………………………………………………  - Các biện pháp có thể thay thế: Có  Không  Nếu CÓ, nêu rõ lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo:  …………………………………………………………………………………………………………… |
| **3. Cách thức thực hiện** |  |
| a) Gửi hồ sơ:  Trực tiếp  Qua Fax  Khai báoĐiện tử  Bưu chính:  b) Nhận kết quả:  Trực tiếp  Bưu chính  Khai báo Điện tử  Qua Fax | - Có được quy định rõ ràng, cụ thể không? Có  Không  Nêu rõ lý do:  + Thủ tục hành chính được quy định rõ ràng, cụ thể 04 cách thức để cá nhân, tổ chức gửi hồ sơ và nhận kết quả, cụ thể: (1) gửi hồ sơ trực tiếp hoặc (2) qua fax hoặc (3) qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến hoặc (4) khai báo điện tử  - Có được quy định phù hợp và tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước,  cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? Có  Không  Nêu rõ lý do:  + Cách thức thực hiện thủ tục hành chính được quy định 04 trường hợp, cá nhân hoặc tổ chức căn cứ vào điều kiện cụ thể của mình để lựa chọn cách thức thực hiện nào thuận lợi, tiết kiệm chi phí tối đa khi thực hiện thủ tục hành chính. |
| **4. Thành phần, số lượng hồ sơ** | |
| a). Tên thành phần hồ sơ 1: Bản khai chung (đối với phương tiện thủy nội địa theo mẫu số 59 | - Nêu rõ lý do quy định: có đủ cơ sở để cấp phép cho phương tiện thủy nội địa rời cảng biển  - Yêu cầu về hình thức: theo mẫu  Lý do quy định: Thống nhất nội dung khai cho các tổ chức, doanh nghiệp |
| b) Tên thành phần hồ sơ 2:  Danh sách hành khách (đối với phương tiện chở khách) theo Mẫu số 61 | - Nêu rõ lý do quy định: có đủ cơ sở để cấp phép cho phương tiện thủy nội địa rời cảng biển  - Yêu cầu về hình thức: Theo Mẫu số 61  Lý do quy định:………………………………………………………………………………………….. |
| c) Tên thành phần hồ sơ 3:  Danh sách thuyền viên (đối với phương tiện thủynội địa) theo Mẫu số 60 | - Nêu rõ lý do quy định: có đủ cơ sở để cấp phép cho phương tiện thủy nội địa rời cảng biển  - Yêu cầu về hình thức: Theo Mẫu số 60  Lý do quy định:………………………………………………………………………………………….. |
| d) Tên thành phần hồ sơ 4:  Giấy tờ liên quan đến những thay đổi so với giấy tờ quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 99 Nghị định 58/2017/NĐ-CP | - Nêu rõ lý do quy định: có đủ cơ sở để cấp phép cho phương tiện thủy nội địa rời cảng biển  - Yêu cầu về hình thức: bản chính  Lý do quy định:………………………………………………………………………………………….. |
| đ) Tên thành phần hồ sơ 5:  Chứng từ xác nhận việc nộp phí, lệ phí, tiền phạt hoặc thanh toán các khoản nợ theo quy định của pháp luật (nếu có) | - Nêu rõ lý do quy định: có đủ cơ sở để cấp phép cho phương tiện thủy nội địa rời cảng biển  - Yêu cầu về hình thức: Bản chính  Lý do quy định:………………………………………………………………………………………….. |
| c) Các giấy tờ, tài liệu để chứng minh việc đáp ứng yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính có được quy định rõ ràng, cụ thể ở thành phần hồ sơ của thủ tục hành chính không? | Có  Không  Nêu rõ:  - Thành phần hồ sơ của TTHC này được quy định rõ ràng, cụ thể, chứng minh được việc đáp ứng yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính. |
| d) Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ | Lý do *(nếu quy định từ 02 bộ hồ sơ trở lên):*…………………………………………………………….  ………………………………………………………………...................................................................  ……………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………… |
| **5. Thời hạn giải quyết** | |
| a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không? | - Có  Không  - Nêu rõ thời hạn giải quyết thủ tục hành chính:  + Chậm nhất 30 phút, kể từ khi người làm thủ tục đã nộp, xuất trình đủ các giấy tờ theo quy định, Cảng vụ hàng hải cấp Giấy phép rời cảng biển đối với Phương tiện thủy nội địa;  + Trường hợp phương tiện thủy nội địa vào cảng biển và lưu lại trong khoảng thời gian không quá 72 giờ, không bốc, dỡ hàng hóa, không đón, trả hành khách và giấy tờ, tài liệu khi làm thủ tục rời cảng không thay đổi so với khi đến thì làm thủ tục vào, rời vào lúc rời cảng.  + Trường hợp phương tiện thủy nội địa được cấp Giấy phép rời cảng nhưng vẫn lưu lại vùn nước cảng quá 24h, kể từ thời điểm phương tiện được phép rời cảng thì phải làm lại thủ tục rời cảng biển theo quy định.  - Lý do quy định: Đảm bảo thời gian để giải quyết TTHC cho tổ chức, doanh nghiệp |
| b) Trong trường hợp một thủ tục hành chính do nhiều cơ quan có thẩm quyền giải quyết, đã quy định rõ ràng, đầy đủ thời hạn giải quyết của từng cơ quan và thời hạn chuyển giao hồ sơ giữa các cơ quan? | Có  Không  Lý do quy định:…………………………………………………………………………………………..  ………………………...…………………………………………………………………………………  ……………………………………………………………………………………………………………  ……………………………………………………………………………………………………………  ……………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………… |
| **6. Đối tượng thực hiện** |  |
| a) Đối tượng thực hiện: | - Tổ chức: Trong nước  Nước ngoài  Mô tả rõ: là Doanh nghiệp cảng  Lý do quy định: bảo đảm cho tất cả các tổ chức, doanh nghiệp trong và người nước ngoài được tham gia dịch vụ này, nếu đáp ứng yêu cầu, điều kiện theo quy định của pháp luật Việt Nam.  - Cá nhân: Trong nước  Nước ngoài  Mô tả rõ:………………………………………………………………………………………………….  ……………………………………………………………………………………………………………  Lý do quy định:…………………………………………………………………………………………..  ……………………………………………………………………………………………………………  - Có thể mở rộng/ thu hẹp đối tượng thực hiện không?:  Có  Không  Nêu rõ lý do: Quy định đã đầy đủ cả doanh nghiệp trong nước và nước ngoài |
| b) Phạm vi áp dụng: | - Toàn quốc  Vùng  Địa phương  - Nông thôn  Đô thị  Miền núi  - Biên giới, hải đảo  - Lý do quy định: bảo đảm cho tất cả các tổ chức, doanh nghiệp trong phạm vi cả nước được tham gia dịch vụ này, nếu đáp ứng yêu cầu, điều kiện theo quy định.  - Có thể mở rộng/ thu hẹp phạm vi áp dụng không?:  Có  Không  Nêu rõ lý do: Quy định đã áp dụng phạm vi toàn quốc. |
| Dự kiến số lượng đối tượng thực hiện/1 năm: 50.000 | |
| **7. Cơ quan giải quyết** | |
| a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể về cơ quan giải quyết thủ tục hành chính không? | Có  Không  Lý do quy định: Thủ tục hành chính này đã được quy định rõ ràng về cơ quan giải quyết TTHC, theo đó, cơ quan có thẩm quyền quyết định và cơ quan trực tiếp giải quyết TTHC đều là Cảng vụ hàng hải hoặc Đại diện cảng vụ hàng hải |
| b) Có thể mở rộng ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện không? | Có  Không  Nêu rõ lý do: Cảng vụ hàng hải hoặc Đại diện Cảng vụ hàng hải |
| **8. Phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có)** | |
| a) Có quy định về phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) không? | - Lệ phí: Không  Có  Nếu Có, nêu rõ lý do:……………………………..……………………………………………………...  - Phí: Không  Có  Nếu Có, nêu rõ lý do: Đảm bảo khoản thu cho nhà nước  - Chi phí khác: Không  Có  Nếu Có, nêu rõ lý do: ……………………………..……………………………………………………..  - Nêu rõ mức phí, lệ phí hoặc chi phí khác (*nếu được quy định tại dự án, dự thảo*):  + Mức phí (hoặc đính kèm biểu phí): Mức thu phí, lệ phí áp dụng tại cảng, bến thủy nội theo quy định tại Thông tư số 248/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.  + Mức lệ phí (hoặc đính kèm biểu lệ phí): ………………………………………………………………  + Mức chi phí khác:………………………………………………………………………………………  + Mức phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) có phù hợp không: Có  Không  Lý do: ……………………………………………………..……………………………………………...  - Nếu mức phí, lệ phí hoặc chi phí khác (nếu có) chưa được quy định tại dự án, dự thảo thì nêu rõ lý do: ………………………………………………………………………………………………………..  …………………………………………………………………………………………………………… |
| b) Quy định về cách thức, thời điểm gửi phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) có hợp lý không? | Có  Không  Nội dung quy định:……………………………………………………………………………………….  ………………………..………………………………………………………………………………….  Lý do quy định:…………………………………………………………………………………………..  …………………………………………………………………………………………………………… |
| **9. Mẫu đơn, tờ khai** | |
| a) Có quy định về mẫu đơn, tờ khai không? | Có  Không  Lý do: Đảm bảo thông tin được đầy đủ và thống nhất thông tin khai cho doanh nghiệp |
| b) Tên mẫu đơn, tờ khai 1: Bản khai chung | - Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai:  - Nội dung thông tin 1: Thông tin về Phương tiện: Tên, số đăng ký, dung tích...  Lý do quy định: Xác định cụ thể đối tượng  - Nội dung thông tin n: Thông tin về thuyền trưởng…  Lý do quy định:  - Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không? Có  Không  Nếu Có, nêu rõ nội dung xác nhận, người/cơ quan có thẩm quyền xác nhận: Thuyền trưởng  Lý do quy định: ………………………………………………………………………………………… |
| c) Tên mẫu đơn, tờ khai n: Danh sách hành khách | - Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai:  - Nội dung thông tin 1: Thông tin về hành khách  Lý do quy định:  - Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không? Có  Không  Nếu Có, nêu rõ nội dung xác nhận, người/cơ quan có thẩm quyền xác nhận: Thuyền trưởng  Lý do quy định: ………………………………………………………………………………………… |
| d)Tên mẫu đơn, tờ khai n: Danh sách thuyền viên | - Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai:  - Nội dung thông tin 1: Thông tin về thuyền viên  Lý do quy định: Xác định cụ thể đối tượng  - Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không? Có  Không  Nếu Có, nêu rõ nội dung xác nhận, người/cơ quan có thẩm quyền xác nhận: Thuyền trưởng.  Lý do quy định: ………………………………………………………………………………………… |
| d) Ngôn ngữ | - Tiếng Việt :  Song ngữ  Nêu rõ loại song ngữ:  Lý do quy định (trong trường hợp mẫu đơn song ngữ): |
| **10. Yêu cầu, điều kiện** |  |
| Có quy định yêu cầu, điều kiện không? | Có  Không  Lý do:…………………………………………………………………………………………………….. |
| **11. Kết quả thực hiện** | |
| a) Hình thức của kết quả thực hiện thủ tục hành chính là gì? | - Giấy phép  - Giấy chứng nhận  - Giấy đăng ký  - Chứng chỉ  - Thẻ  - Quyết định hành chính  - Văn bản xác nhận/chấp thuận  - Loại khác:  Đề nghị nêu rõ:  Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Bản giấy  Bản điện tử |
| b) Kết quả giải quyết thủ tục hành chính có được mẫu hóa phù hợp không? | Có  Không  Lý do: |
| c) Quy định về thời hạn có giá trị hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục hành chính có hợp lý không (nếu có)? | Có  Không - Nếu Có, nêu thời hạn cụ thể: …  - Nếu Không, nêu rõ lý do: |
| d) Quy định về phạm vi có hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục hành chính có hợp lý không (nếu có)? | Toàn quốc  Địa phương  Lý do: |
| **IV. THÔNG TIN LIÊN HỆ** | |
| Họ và tên người điền: Vũ Quỳnh Anh  Điện thoại cố định: ; Di động: 0983395981; E-mail: anhvq@vinamarine.gov.vn | |